

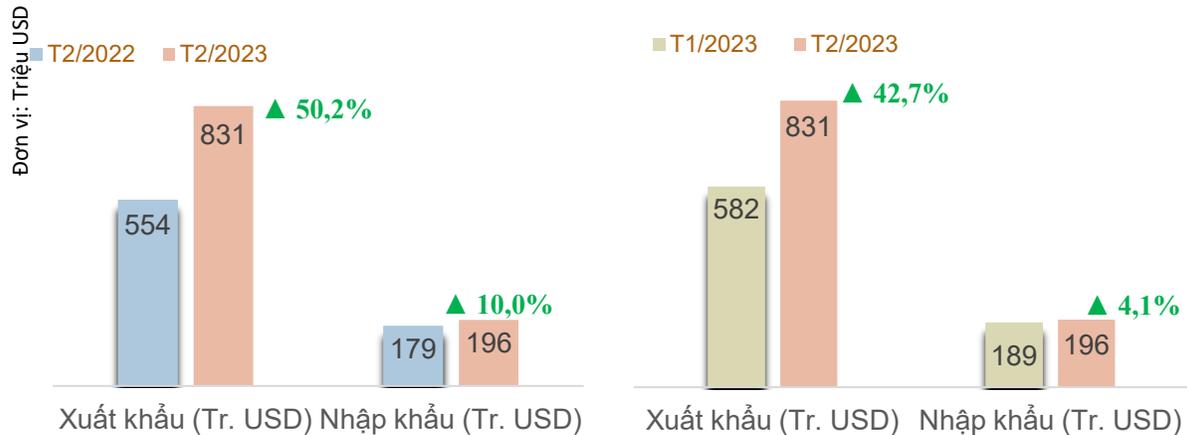
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

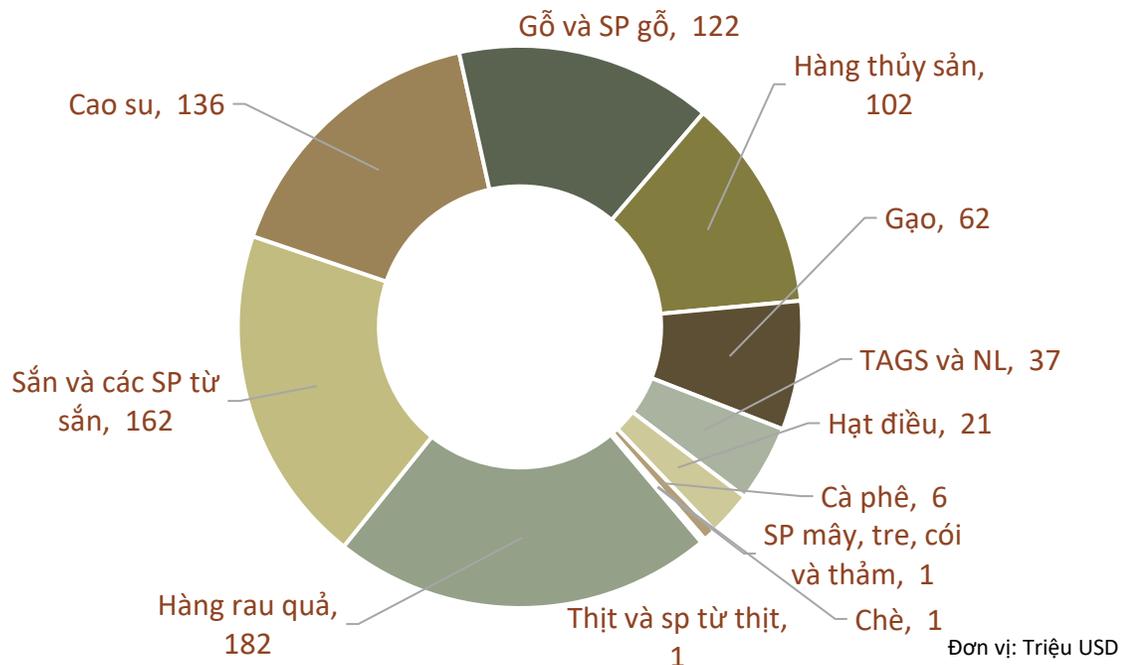


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 2/2023

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc T2/2023

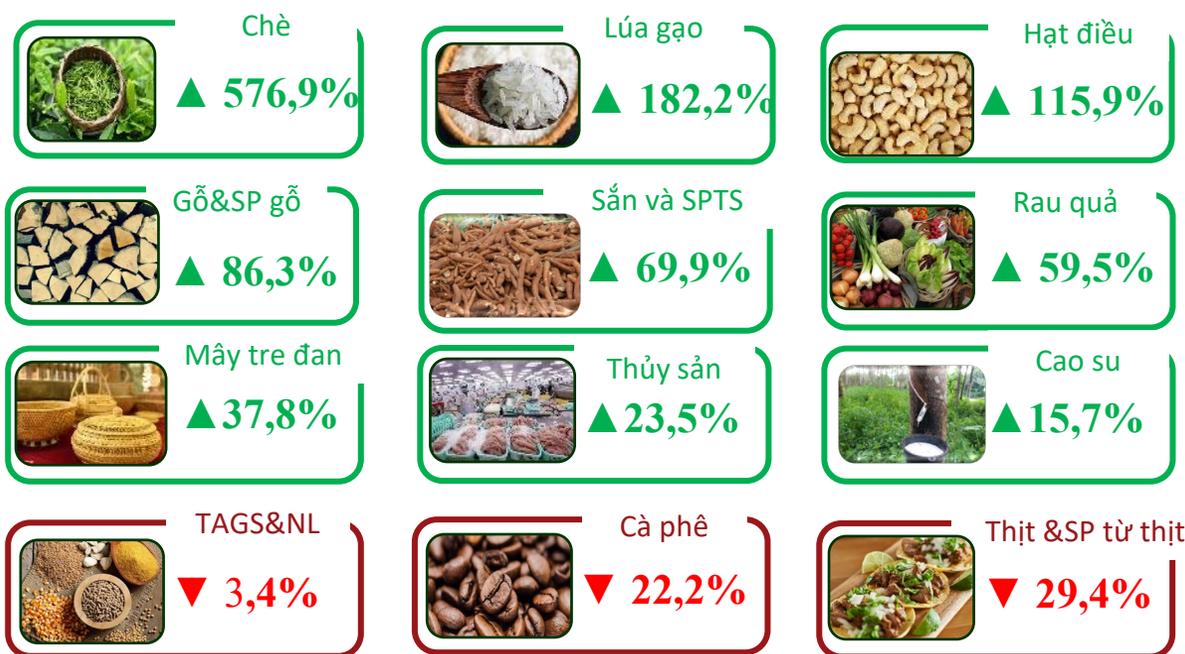


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T2/2023



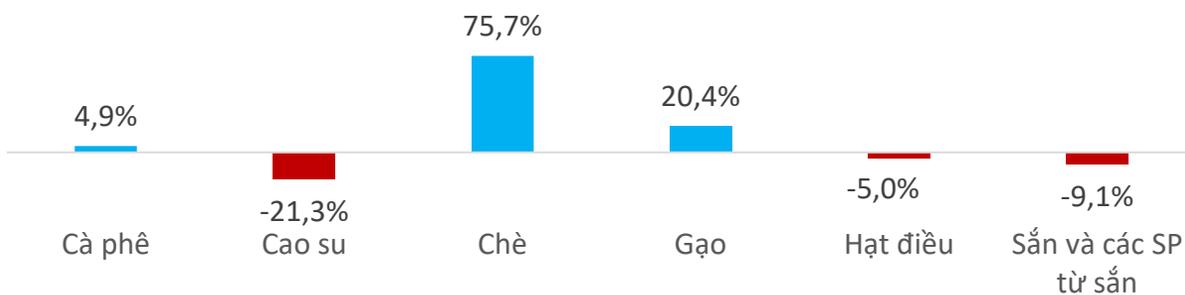
Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T2/2023 so với T2/2022



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T2/2023 so với T2/2022



Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 5% năm 2023

Tại phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc khóa XIV sáng 5/3/2023 tại Bắc Kinh, Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế khoảng 5% năm 2023.

Tỉ lệ thâm hụt ngân sách tính trên tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong năm 2023 dự kiến khoảng 3%, tỉ lệ lạm phát khoảng 3%.

Trung Quốc sẽ đặt mục tiêu tạo thêm "khoảng 12 triệu việc làm mới ở thành thị" trong năm nay và đưa tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị về mức 5,5%.



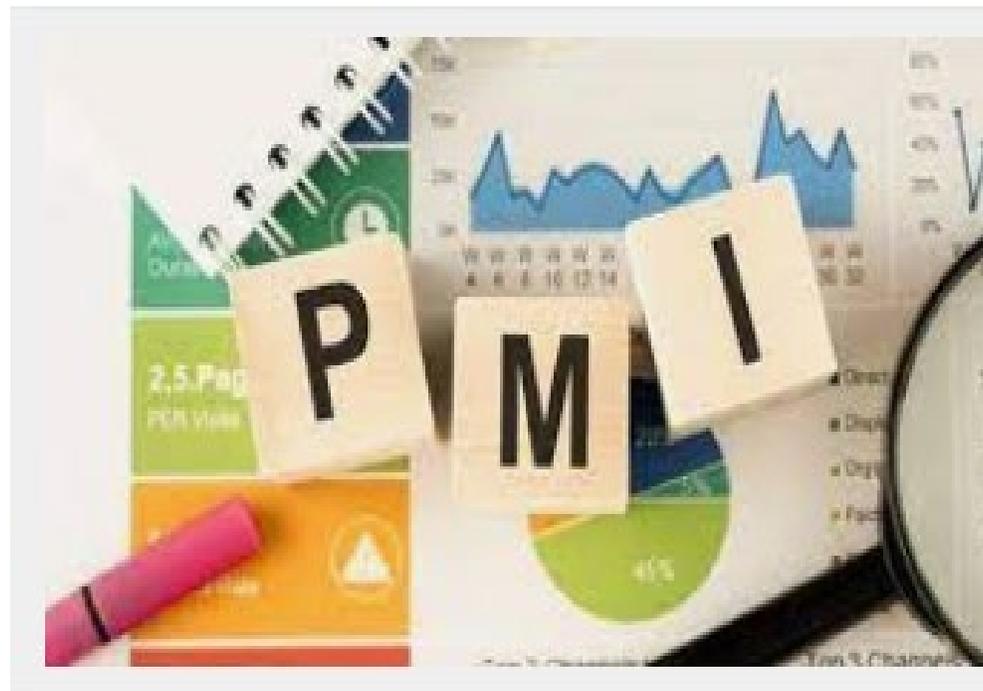
Nguồn: Baochinhphu.vn

Nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục đà phục hồi trong tháng 3

Theo số liệu công bố của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) vào ngày 31/3, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) đã giảm xuống 51,9 điểm trong tháng 3/2023 từ mức 52,6 điểm trong tháng 2/2023, nhưng chỉ số này vẫn ở trên mốc 50 điểm cho thấy sự mở rộng sản xuất hơn so với tháng trước.

Chỉ số PMI phi sản xuất – đo lường các hoạt động ở cả lĩnh vực dịch vụ và xây dựng đã tăng lên 58,2 điểm so với 56,3 điểm trong tháng 2, đạt mức cao nhất kể từ tháng 5 năm 2011.

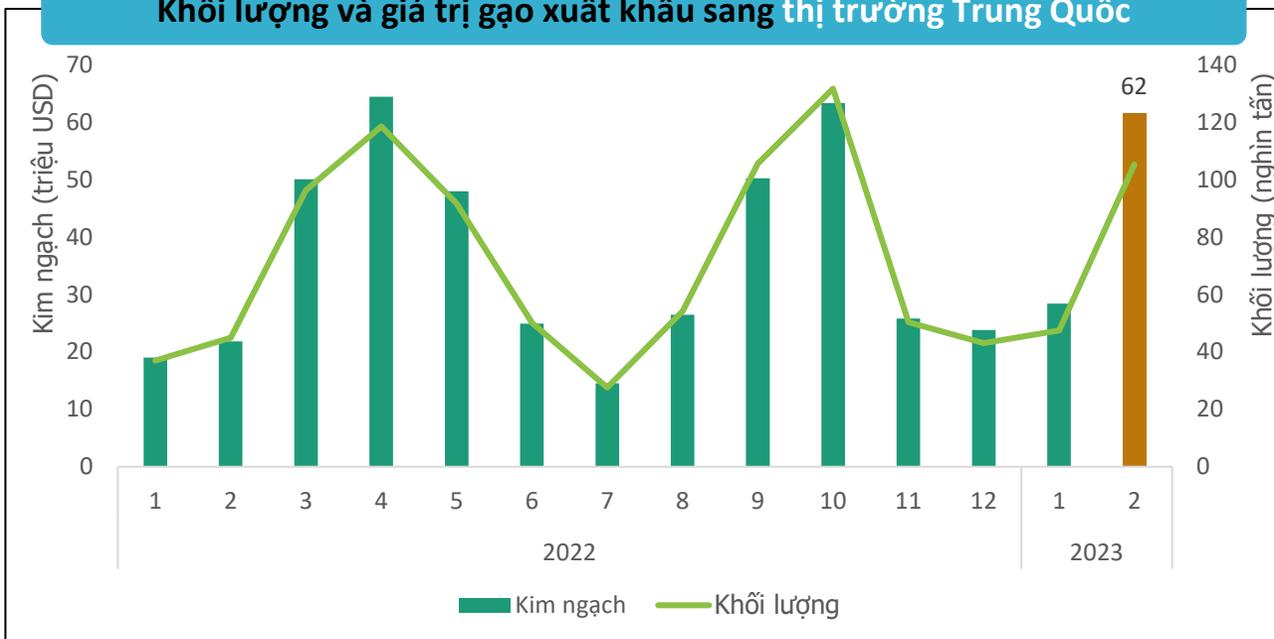
Nguồn: Cungcau.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

61,6 triệu USD



↗ Tăng **117,0%** so với T1/2023

↗ Tăng **182,2%** so với T2/2022

↑ Cao hơn **25,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 90,0 tr.USD, đạt **20,8%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

105,2 nghìn tấn



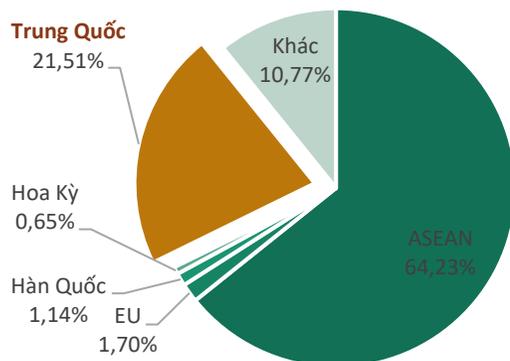
↗ Tăng **121,8%** so với T1/2023

↗ Tăng **134,4%** so với T2/2022

↑ Cao hơn **34,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 152,6 nghìn tấn, đạt **17,9%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T2/2023



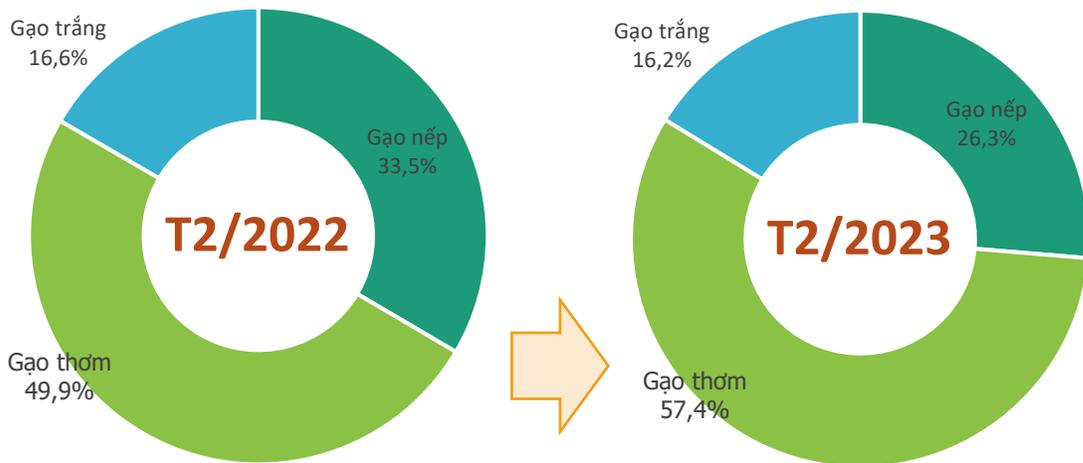
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T2/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Gạo thơm

Kim ngạch: **35,4** triệu USD
 Tăng **143%** so với T1/2023
 Tăng **224%** so với T2/2022

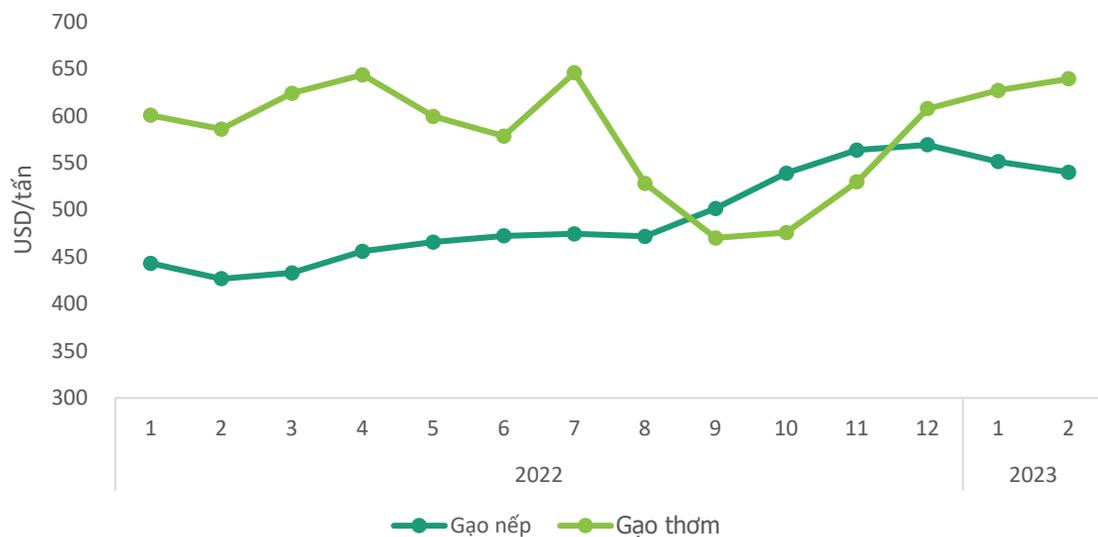
Gạo nếp

Kim ngạch: **16,2** triệu USD
 Tăng **137%** so với T1/2023
 Tăng **122%** so với T2/2022

Gạo trắng

Kim ngạch: **9.99** triệu USD
 Tăng **45%** so với T1/2023
 Tăng **176%** so với T2/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **639 USD/tấn**; **tăng 2%** so với tháng trước; và **tăng 9%** so với cùng kỳ năm 2022.

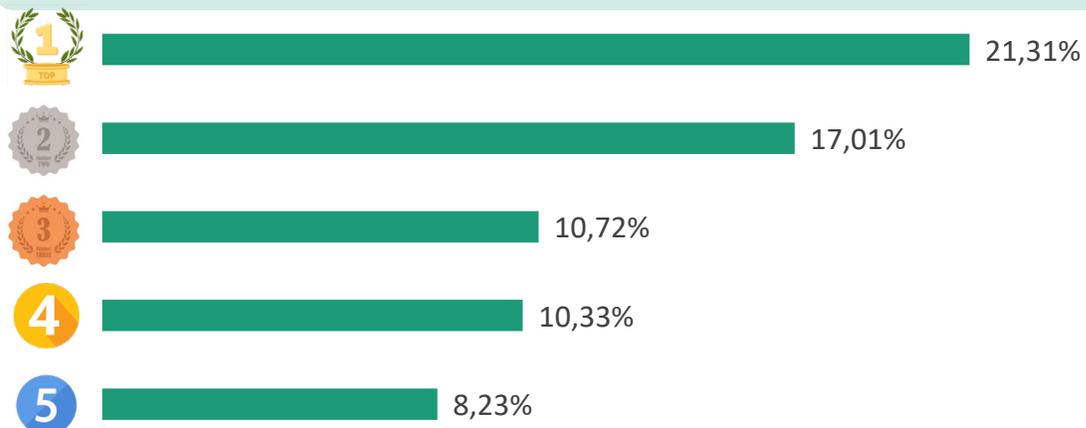
Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân các loại gạo thơm trong T2/2023 ở mức **540 USD/tấn**; **giảm 2%** so với tháng trước; và **tăng 27%** so với cùng kỳ năm 2022.

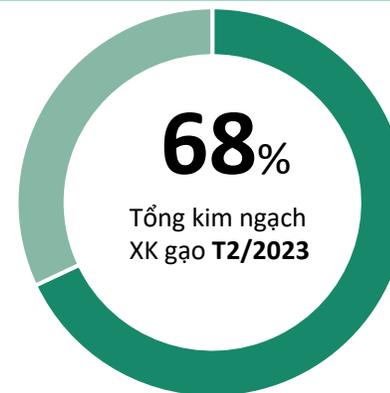


LÚA GẠO

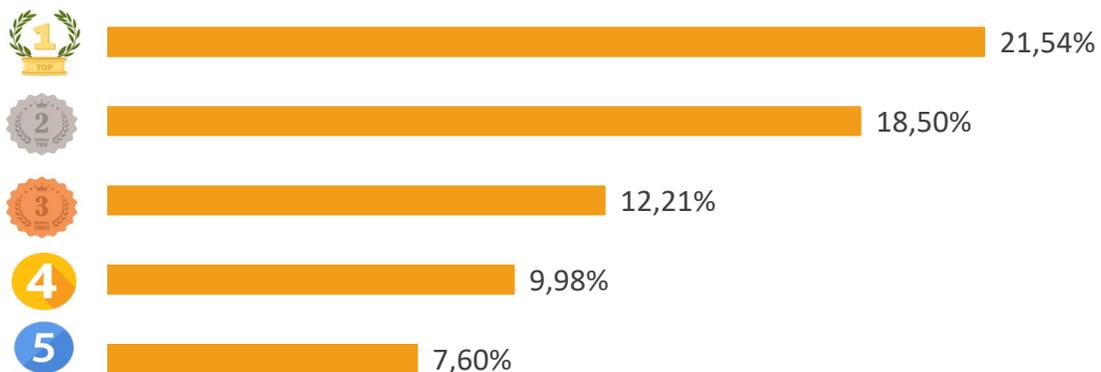
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T2/2023



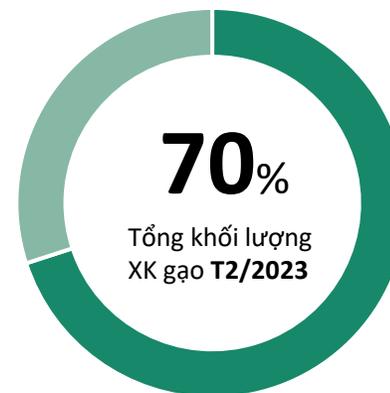
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T2/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T2/2023





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Từ đầu tháng 3/2022, cửa khẩu Đông Hưng (cầu Bắc Luân 2 - phía Việt Nam là cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh) chính thức trở thành địa điểm đủ điều kiện nhập khẩu lương thực vào Trung Quốc.

Nguồn: Bộ Công thương

Thị trường Trung Quốc mỗi năm cần nhập khẩu 5 triệu tấn gạo nhưng có đến 90% là gạo thường, phổ thông và chỉ có vài % là gạo cao cấp

Nguồn: VnEconomy

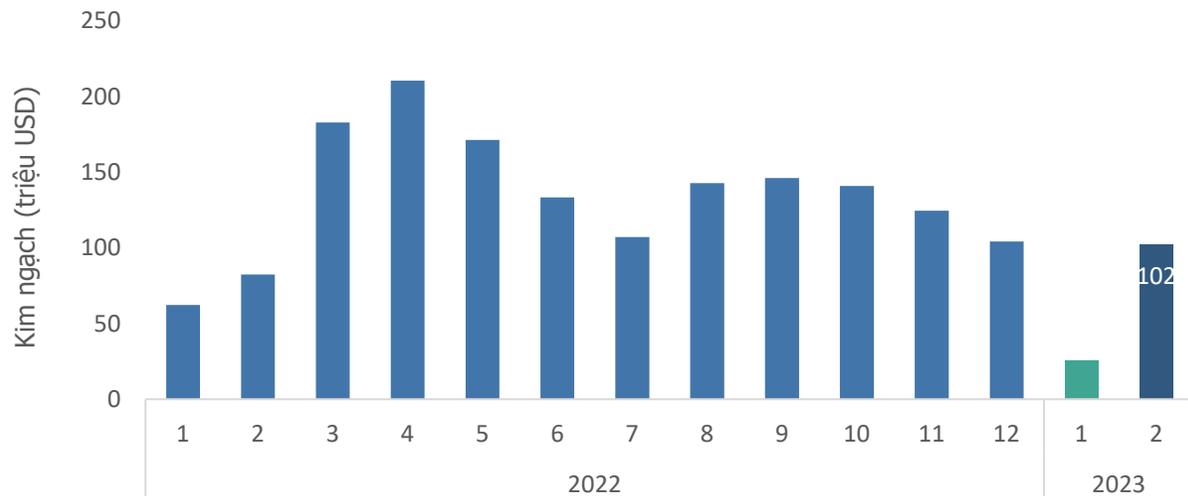


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

101,9 triệu USD



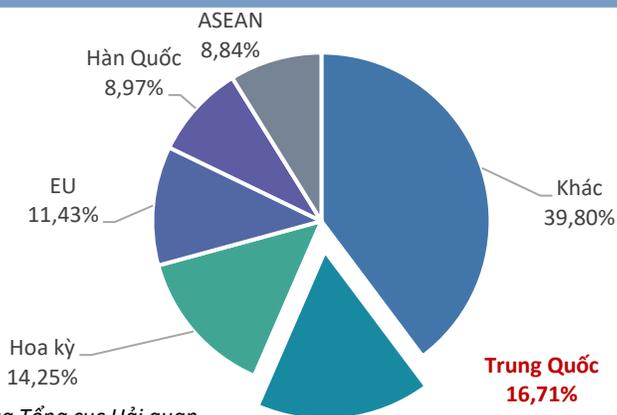
Tăng **295%** so với T1/2023

Tăng **23,5%** so với T2/2022

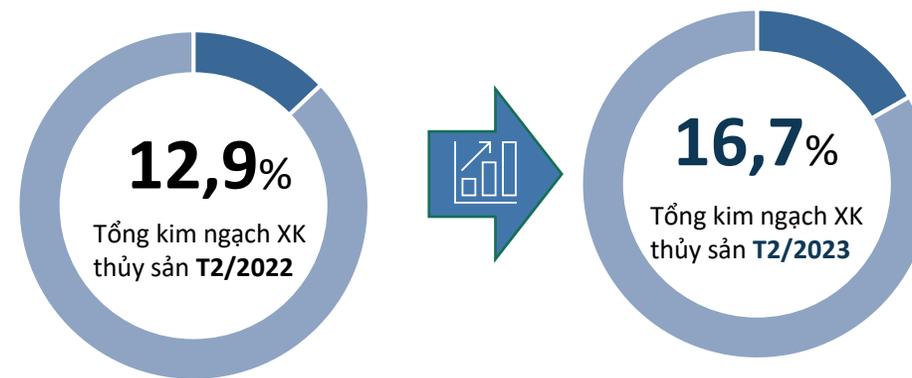
Thấp hơn **32 triệu USD** so với bình quân năm 2022

Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **127,7 tr.USD**, đạt **7,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T2/2023



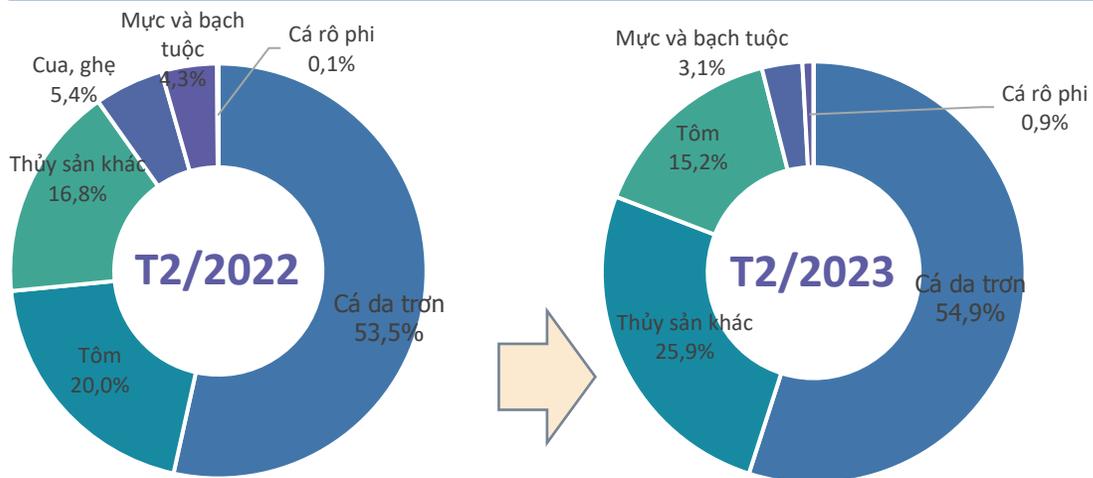
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc T2/2023



THỦY SẢN



Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **56** Triệu USD
 Tăng **535%** so với T1/2023
 Tăng **26,9%** so với T2/2022



Tôm

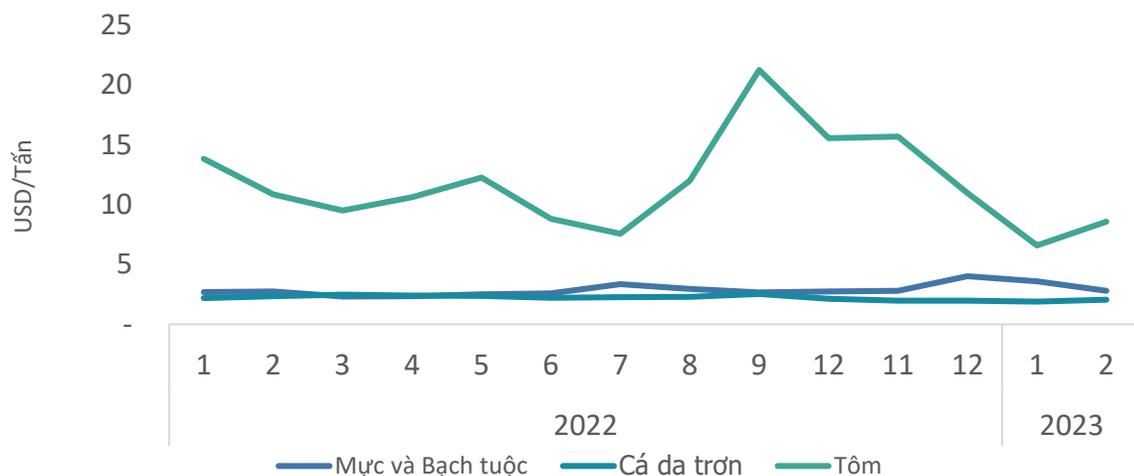
Kim ngạch: **15,5** Triệu USD
 Tăng **152%** so với T1/2023
 Giảm **6,1%** so với T2/2022



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **3,1** Triệu USD
 Tăng **19,7%** so với T1/2023
 Giảm **11,9%** so với T2/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **2,8** USD/kg; **giảm 22,1%** so với tháng trước; và **tăng 2%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **2,1** USD/kg; **giảm 20,8%** so với tháng trước; và **tăng 2,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tôm

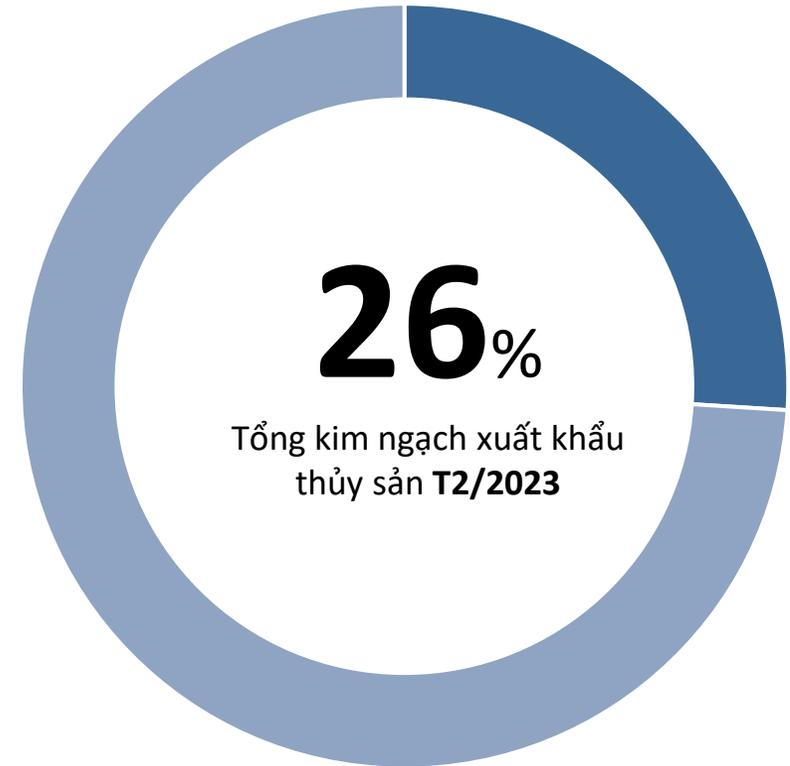
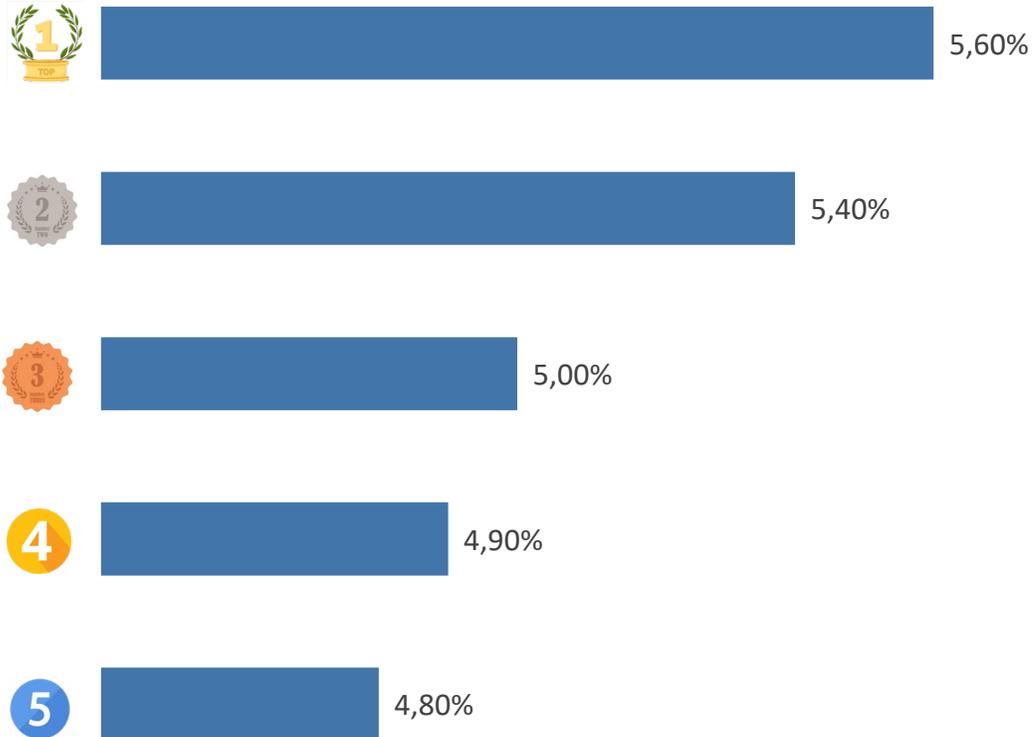
Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **8,6** USD/kg; **tăng 29,8%** so với tháng trước; và **giảm 21%** so với cùng kỳ năm 2022.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



THỦY SẢN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN TRUNG QUỐC

01

Trung Quốc ước tính sản xuất khoảng 1,3 nghìn tỷ con tôm giống (tôm hậu ấu trùng-PL) mỗi năm

Haid Group, công ty thức ăn thủy sản lớn nhất Trung Quốc, ước tính thị trường Trung Quốc đối với tôm hậu ấu trùng (PL) là 1,2 nghìn tỷ đến 1,3 nghìn tỷ con mỗi năm. Thị trường tôm PL của Trung Quốc chiếm 1/4 tổng thị trường toàn cầu. Trong 3 năm tới, công ty có kế hoạch đầu tư 8 tỷ CNY, tương đương 1,18 tỷ USD, để xây dựng các dự án nuôi tôm trên đất liền với sản lượng mục tiêu là 200.000 tấn tôm nuôi hàng năm.

Theo VASEP (3/2023)

02

Cảng Ninh Ba-Chu Sơn của Trung Quốc mục tiêu nhập khẩu 1.200 tấn cua huỳnh đế Nga mỗi năm.

Ngày 5/02/2023, tàu "RUS" của Nga đã cập bến tại cảng Ninh Ba-Chu Sơn với 74,3 tấn cua huỳnh đế xanh được cập cảng, đây là lần đầu tiên cảng này nhập cua huỳnh đế Nga. Nga đang tập trung vào thị trường Trung Quốc sau khi nước này mất khả năng tiếp cận các thị trường phương Tây do cuộc xung đột Nga – Ukraine.

Theo VASEP (3/2023)



Tin liên quan



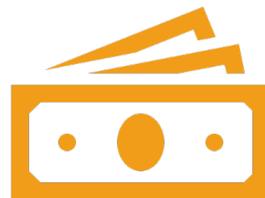
RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH



181,6

triệu USD

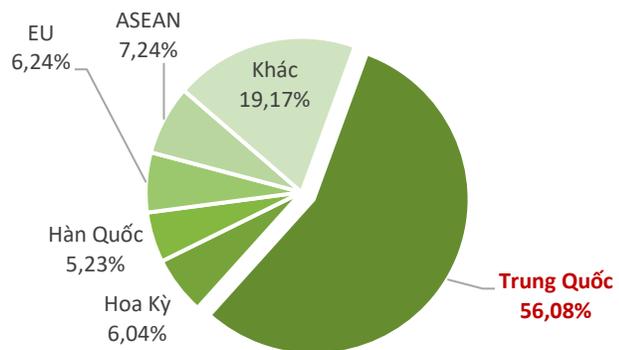
Tăng **30,6%** so với T1/2023

Tăng **59,5%** so với T2/2022

Cao hơn **54,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 320,5 tr.USD, đạt **21,0%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Trung Quốc T2/2023

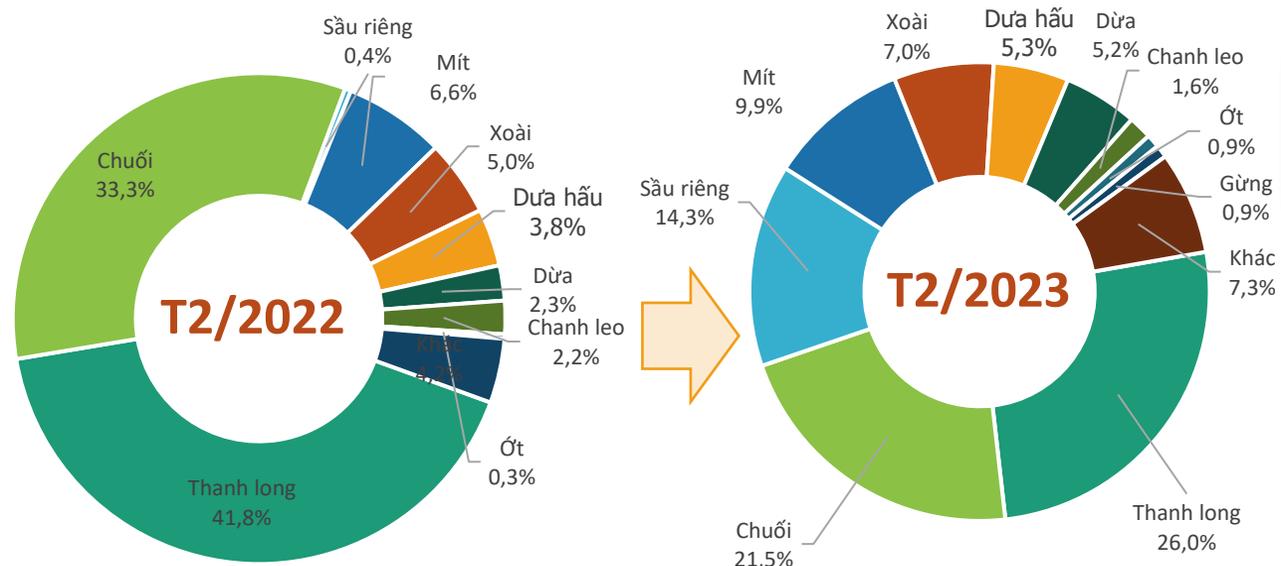




RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Thanh long

Kim ngạch: **47,1** triệu USD
 Tăng **26,5%** so với T1/2023
 Giảm **0,9%** so với T2/2022



Chuối

Kim ngạch: **39,2** USD
 Tăng **60,0%** so với T1/2023
 Tăng **3,1%** so với T2/2022



Sầu riêng

Kim ngạch: **25,9** USD
 Tăng **21,0%** so với T1/2023
 Tăng **5.667,1%** so với T2/2022



Mít

Kim ngạch: **18,3** triệu USD
 Giảm **14,7%** so với T1/2023
 Tăng **138,2%** so với T2/2022



Xoài

Kim ngạch: **12,8** triệu USD
 Tăng **11,9%** so với T1/2023
 Tăng **124,3%** so với T2/2022



Dứa hấu

Kim ngạch: **9,6** triệu USD
 Giảm **4,9%** so với T1/2023
 Tăng **122,4%** so với T2/2022



Dừa

Kim ngạch: **9,5** triệu USD
 Tăng **341,6%** so với T1/2023
 Tăng **259,1%** so với T2/2022



Chanh leo

Kim ngạch: **3,0** triệu USD
 Tăng **561,2%** so với T1/2023
 Tăng **18,9%** so với T2/2022



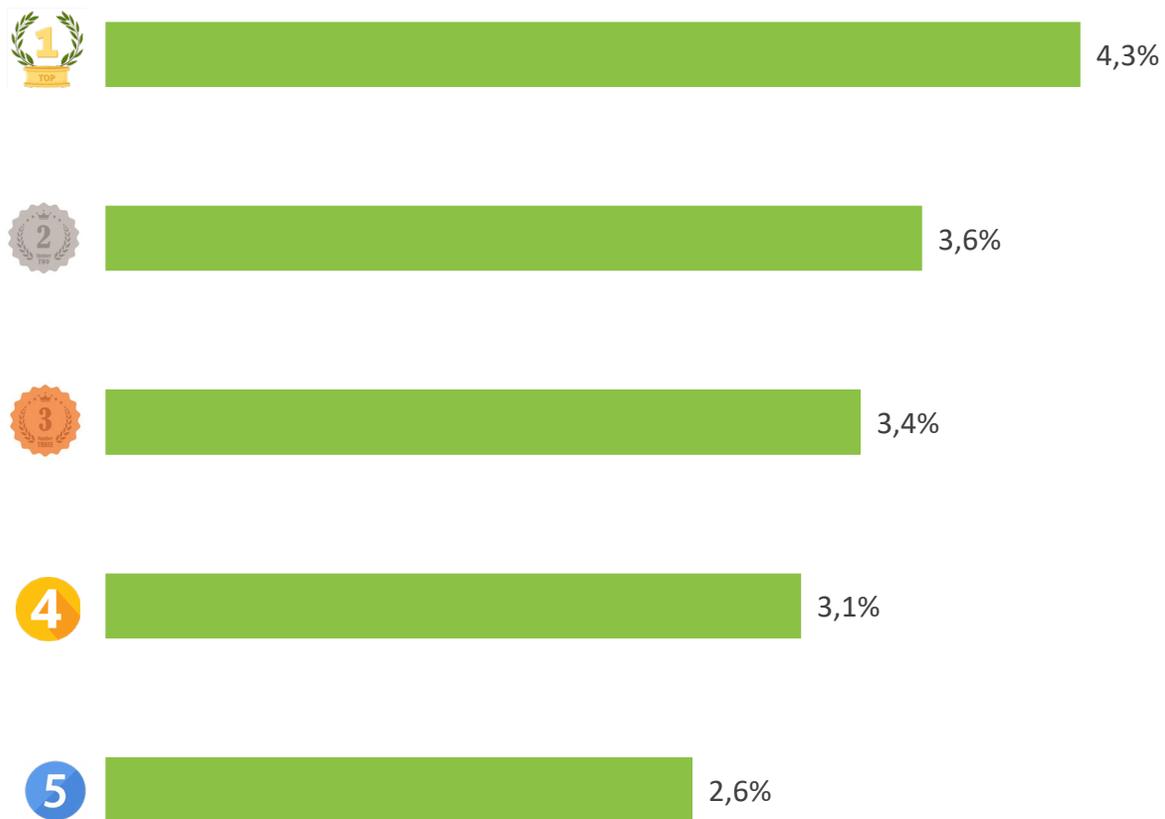
Ớt

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
 Tăng **169,8%** so với T1/2023
 Tăng **412,1%** so với T2/2022

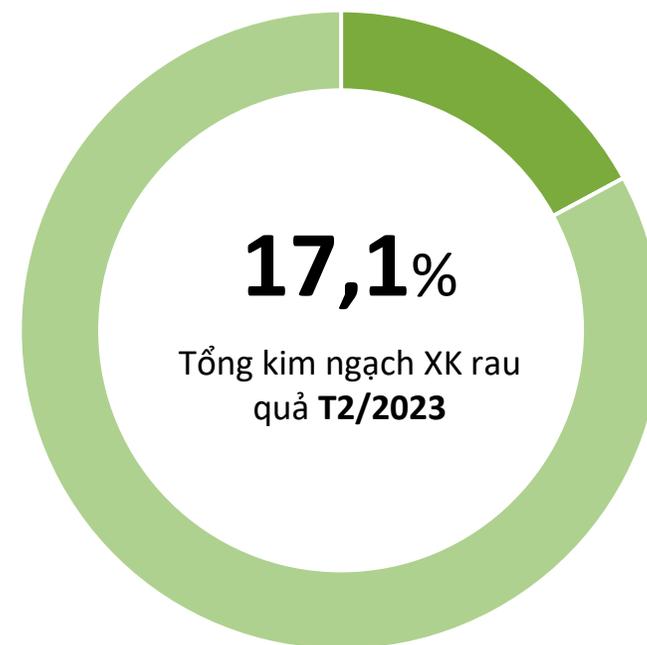


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Trung Quốc T2/2023



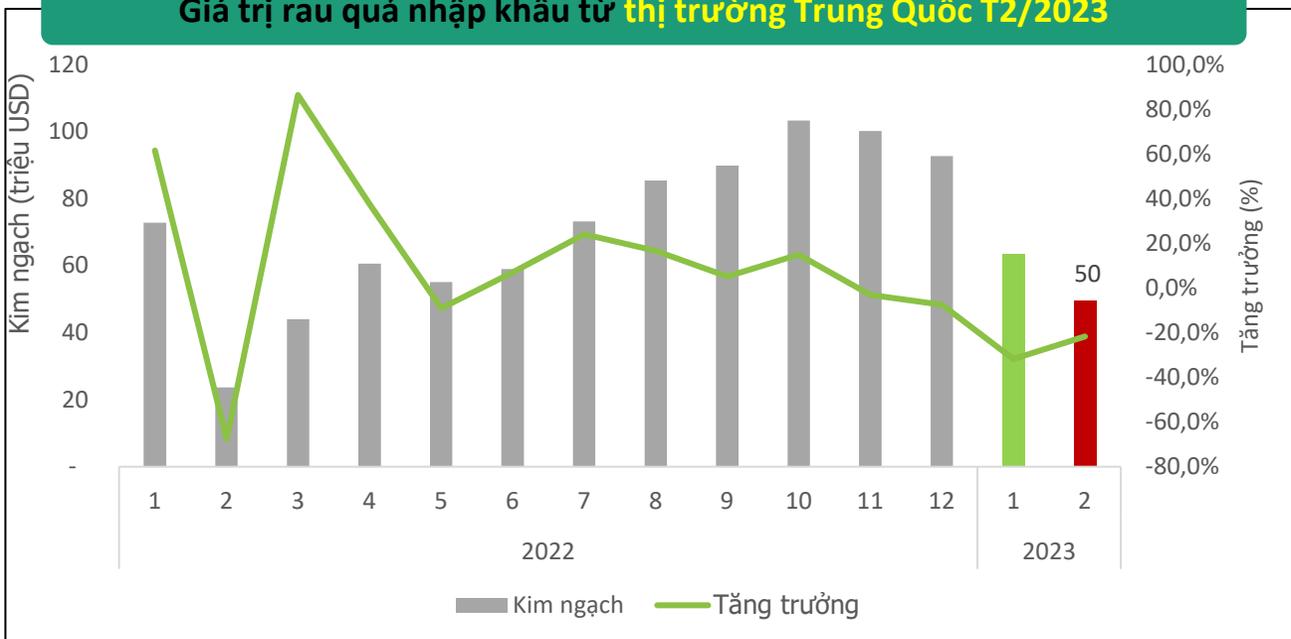
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Trung Quốc T2/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH



49,6

triệu USD

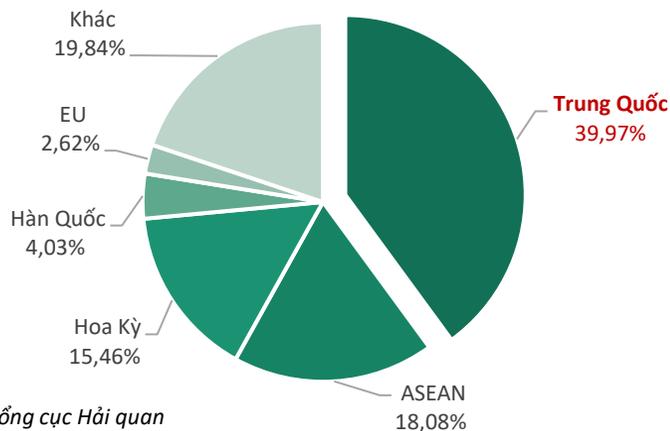
Giảm **21,7%** so với T1/2023

Tăng **109,9%** so với T2/2022

Thấp hơn **21,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **113,1 tr.USD**, đạt **13,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Trung Quốc T2/2023



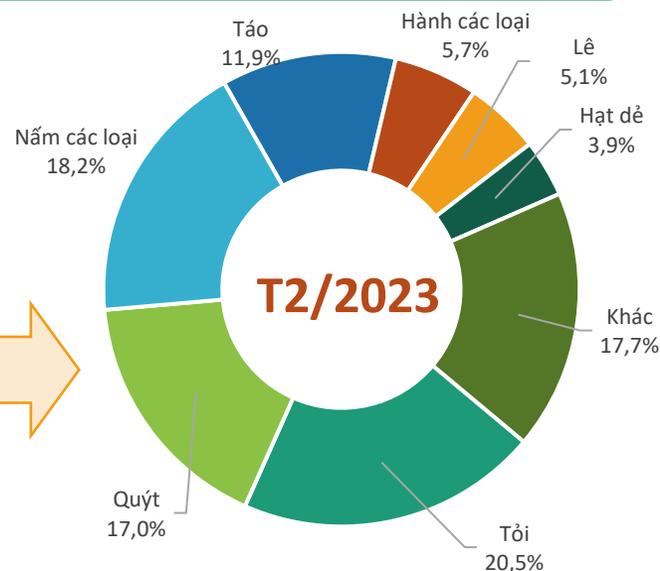
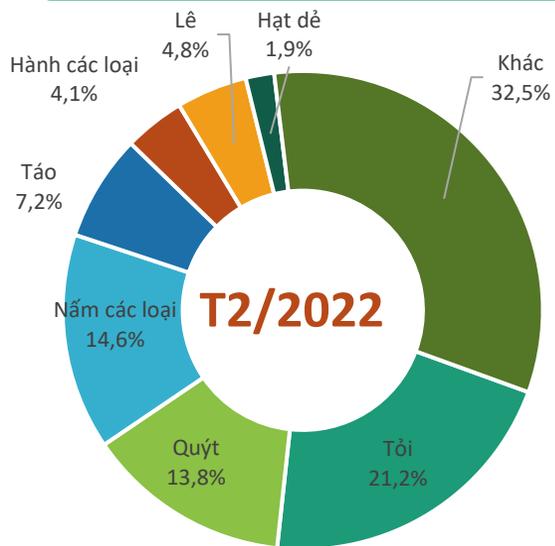
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Trung Quốc T2/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỏi

Kim ngạch: **10,2** triệu USD
Giảm **11,4%** so với T1/2023
Tăng **103,7%** so với T2/2022



Nấm

Kim ngạch: **9.029.131** USD
Giảm **0,6%** so với T1/2023
Tăng **161,3%** so với T2/2022



Quýt

Kim ngạch: **8.419.236** USD
Giảm **29,2%** so với T1/2023
Tăng **158,2%** so với T2/2022



Táo

Kim ngạch: **5.887.766** USD
Giảm **14,7%** so với T1/2023
Tăng **247,3%** so với T2/2022



Hành

Kim ngạch: **2.838.596** USD
Giảm **13,8%** so với T1/2023
Tăng **192,6%** so với T2/2022



Lê

Kim ngạch: **2.539.759** USD
Giảm **23,4%** so với T1/2023
Tăng **124,7%** so với T2/2022



Hạt dẻ

Kim ngạch: **1.135.497** USD
Giảm **41,0%** so với T1/2023
Tăng **326,8%** so với T2/2022



01

Trung Quốc sắp thu hoạch vụ sầu riêng đầu tiên trong nước vào mùa hè này sau hơn 4 năm canh tác. Khoảng 2,45 triệu kg sầu riêng được sản xuất ở Hải Nam sẽ được bán vào tháng 6.

Nguồn: Freshplaza.com

02

Theo USDA, sản lượng cam của Trung Quốc năm 2023 dự kiến tăng nhẹ lên mức kỷ lục 7,6 triệu tấn do diện tích tăng. Tiêu thụ trong nước và xuất khẩu được dự báo tăng do sản lượng tăng.

Nguồn: USDA

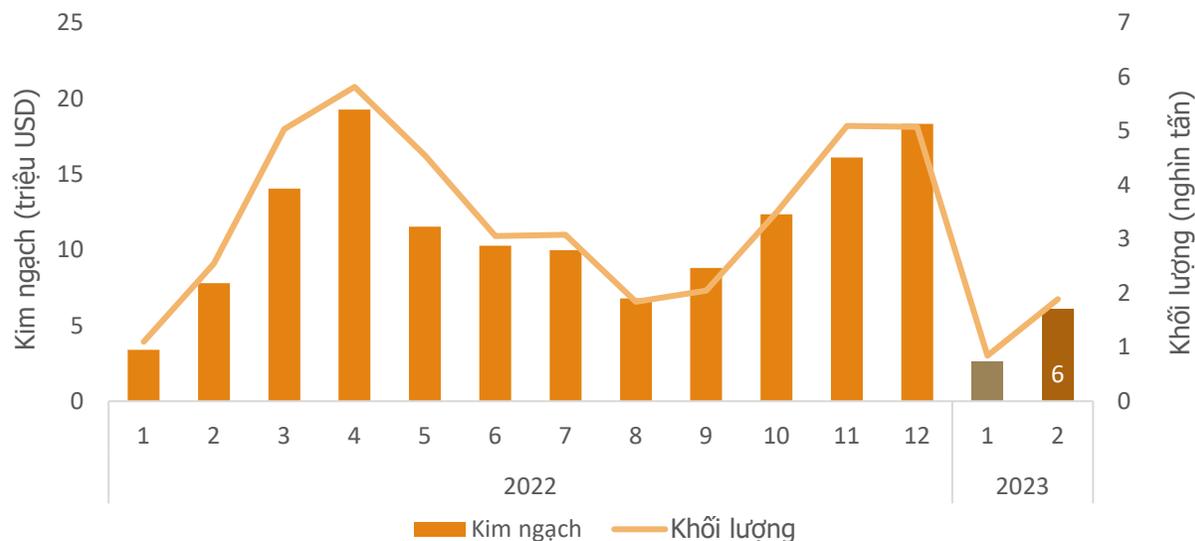


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

6,07 triệu USD

↗ Tăng **133%** so với T1/2023

↘ Giảm **22,2%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn hơn **5,4 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 8,7 tr.USD, đạt **6,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

1,9 nghìn tấn

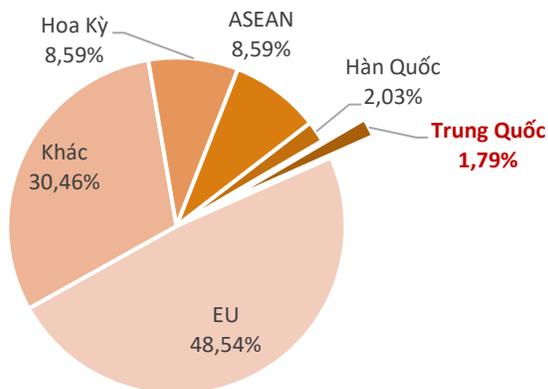
↗ Tăng **124%** so với T1/2023

↘ Giảm **25,8%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **1,6 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 2,7 nghìn tấn, đạt **6,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T2/2023



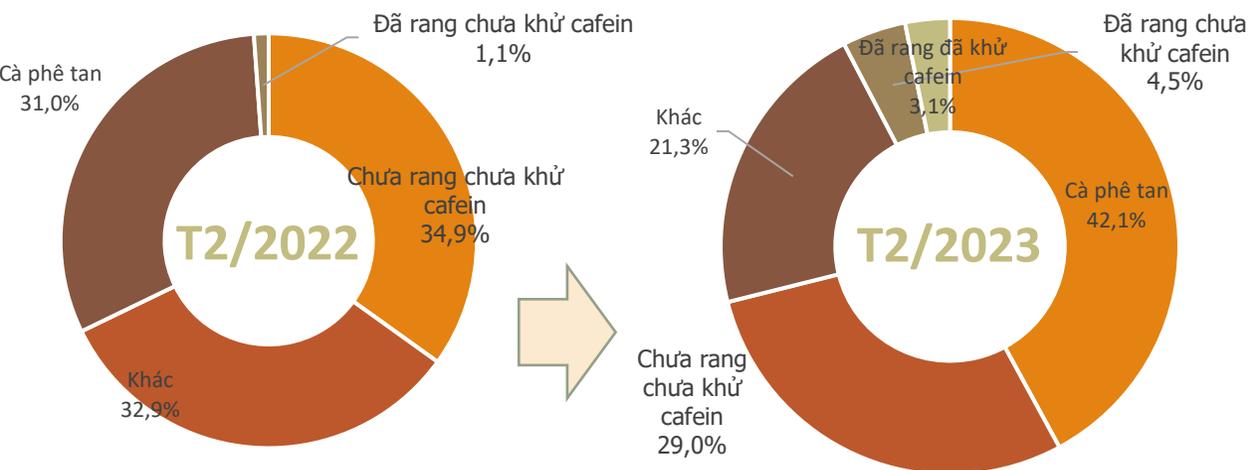
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc T2/2023





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **2,7** Triệu USD
 Tăng **125%** so với T1/2023
 Giảm **35%** so với T2/2022



Cà phê tan

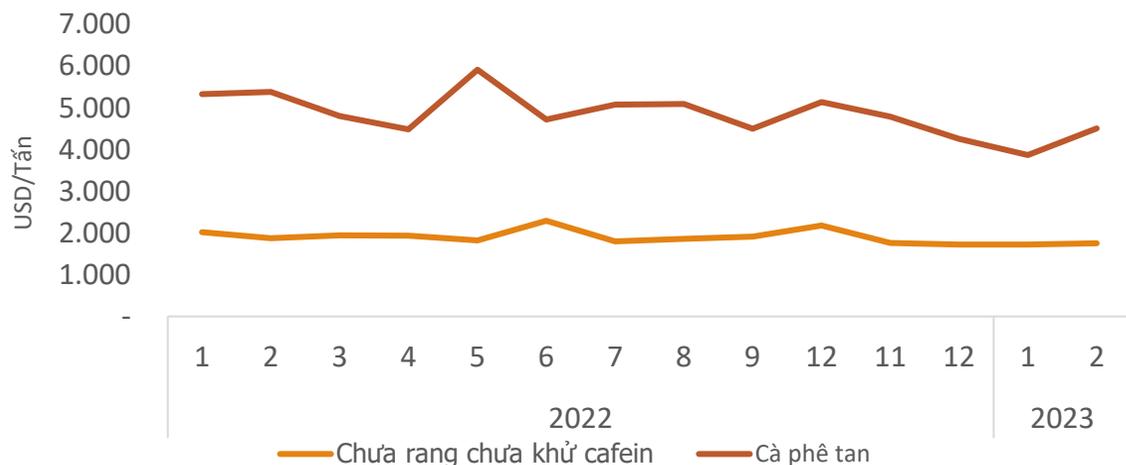
Kim ngạch: **2,5** Triệu USD
 Tăng **74,9%** so với T1/2023
 Tăng **6%** so với T2/2022



Cà phê khác²

Kim ngạch: **1,2** Triệu USD
 Tăng **450%** so với T1/2023
 Giảm **49,4%** so với T2/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Cà phê tan

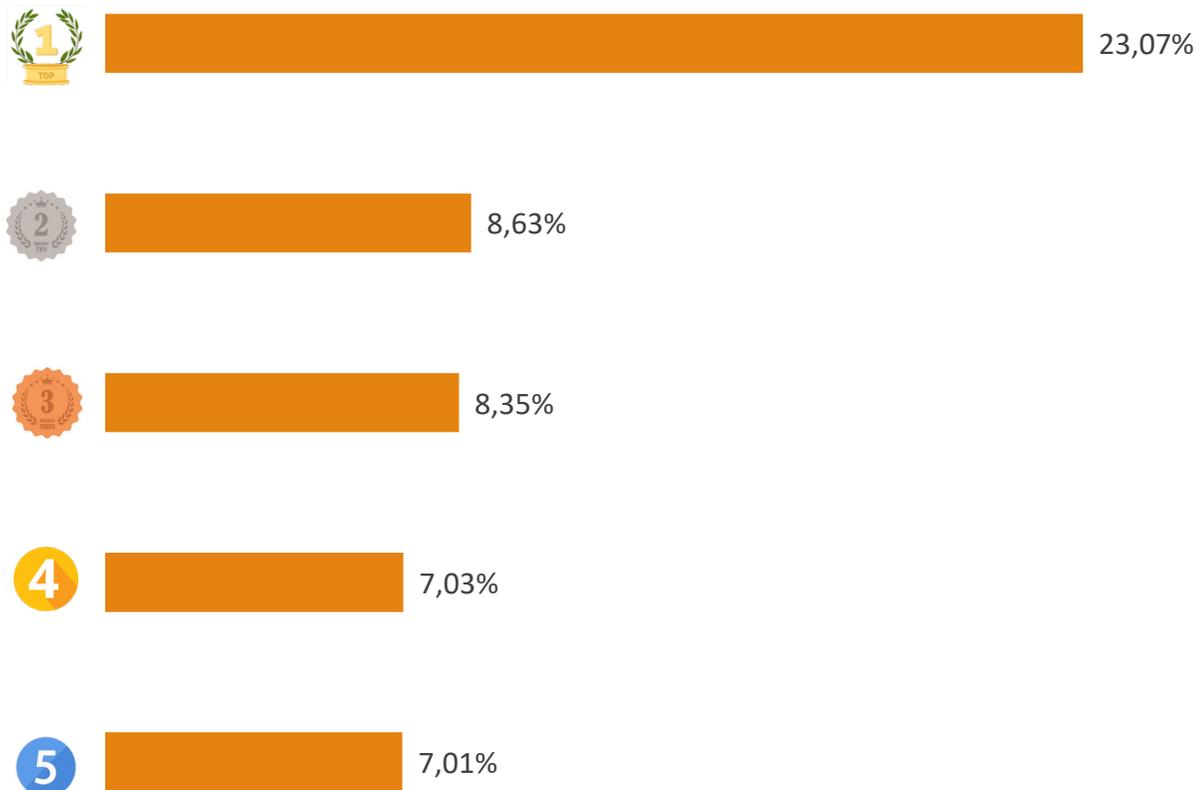
Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **4.504 USD/tấn**; **tăng 16,3%** so với tháng trước; và **giảm 16,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cà phê chưa rang chưa khử cafein

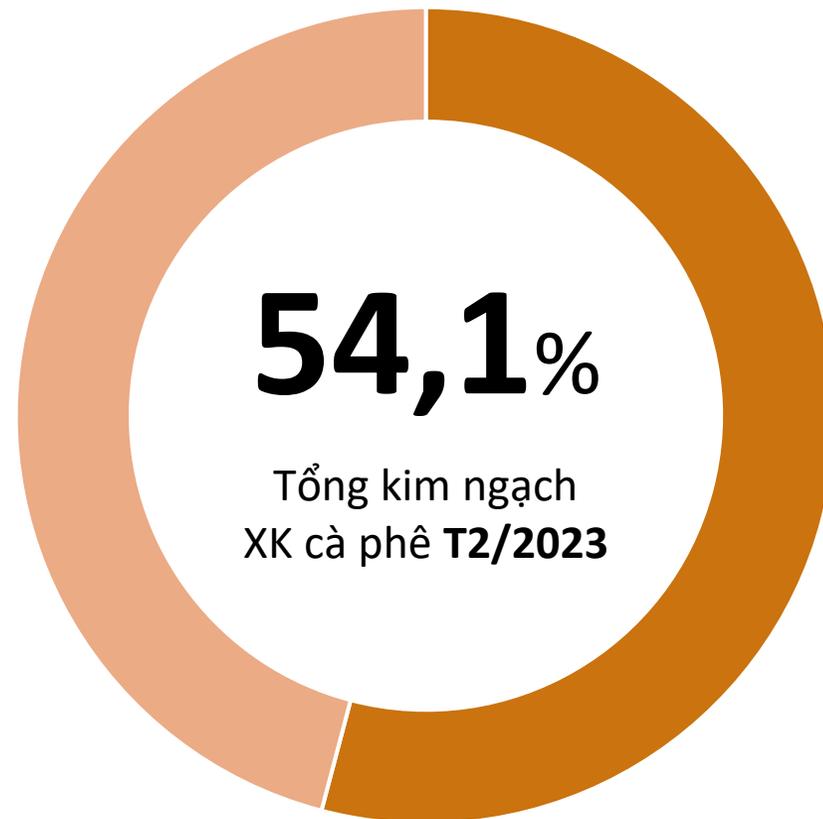
Giá xuất khẩu bình quân các loại cà phê thơm trong T1/2023 ở mức **2.434 USD/tấn**; **tăng 1,9%** so với tháng trước; và **giảm 6,39%** so với cùng kỳ năm 2022.

CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023





01

Starbucks có kế hoạch mở nhà máy rang cà phê đầu tiên ở châu Á tại Trung Quốc và đẩy nhanh việc mở cửa hàng tại thị trường này

Chuỗi cà phê này lên mục tiêu sẽ mở 9.000 địa điểm vào năm 2025 tại thị trường Trung Quốc. Bên cạnh đó, Starbucks cũng sẽ mở một nhà máy rang cà phê trị giá 130 triệu đô la ở Côn Sơn, nhà máy đầu tiên thuộc loại này ở châu Á.

Mặc dù doanh thu quý IV giảm 29% tại Trung Quốc vào năm ngoái, Starbucks vẫn đặt nhiều kỳ vọng vào thị trường Trung Quốc, thị trường đã đóng góp 2,5 tỷ USD vào doanh thu toàn cầu 32 tỷ USD của họ vào năm 2022. Ngoài ra, Starbucks phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ quốc tế và trong nước, bao gồm cả Tim Hortons, Yum China, Luckin Coffee, Manner Coffee và Cotti Coffee

Theo *Financial time* (3/2023)

02

Theo số liệu phân tích thị trường Trung Quốc, 54,4% người tiêu dùng uống cà phê vì họ thích hương vị của cà phê.

Theo báo cáo iiMedia Research (iiMedia Consulting), 95% người tiêu dùng ở Trung Quốc đã uống cà phê. Trong đó, người uống cà phê hàng ngày chiếm 19,7%, và 60% uống cà phê hàng tuần.

Số liệu thu được từ cuộc khảo sát cho thấy những yếu tố quan trọng của việc tiêu dùng cà phê tại Trung Quốc bao gồm: 54,4% người tiêu dùng ưa thích hương vị cà phê, 46,7% sử dụng cà phê như một hình thức giải khát và 45,2% người tiêu dùng sử dụng cà phê như một thức uống để thưởng thức. Đối với không gian và dịch vụ của quán cà phê, 38,4% người tiêu dùng chọn quán cà phê với phong cách sống trang nhã, trong khi 27,6% khác muốn trải nghiệm không gian giao lưu

Theo *limedia* (3/2023)





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

21,3 triệu USD

↗ Tăng **107%** so với T1/2023

↗ Tăng **116%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **16,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 31,5 tr.USD, đạt **7%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

3.387 tấn

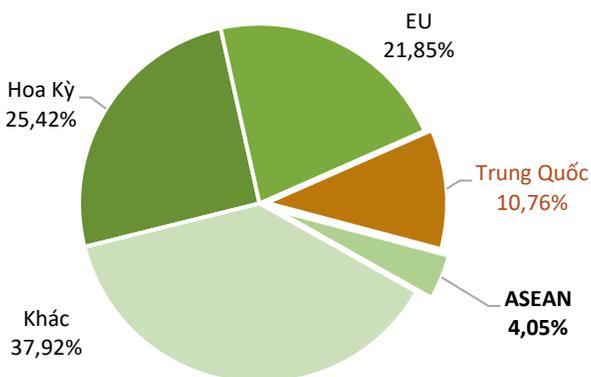
↗ Tăng **96,1%** so với T1/2023

↗ Tăng **127%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **3.023 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 5.114 tấn, đạt **6,6%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T2/2023



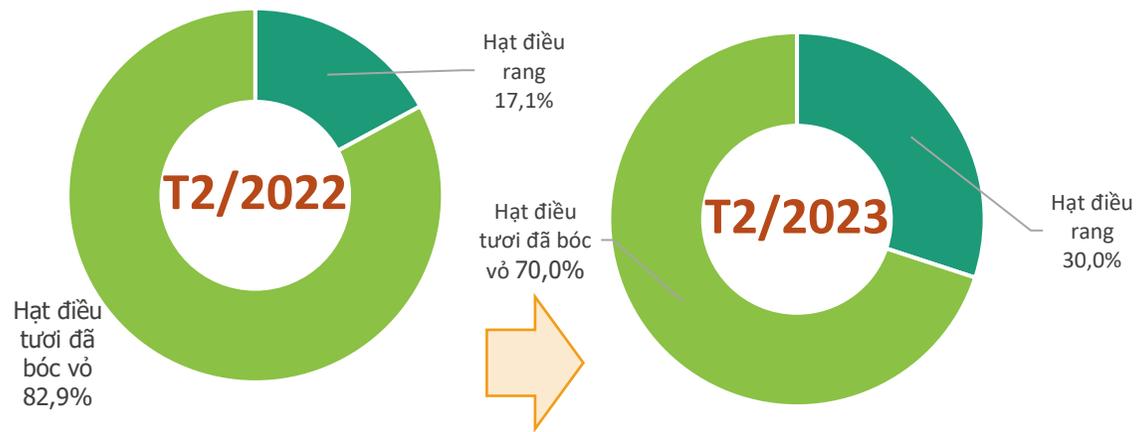
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc T2/2023





ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **14,882** triệu USD

Tăng **143,38%** so với T1/2023

Tăng **82,18%** so với T2/2022



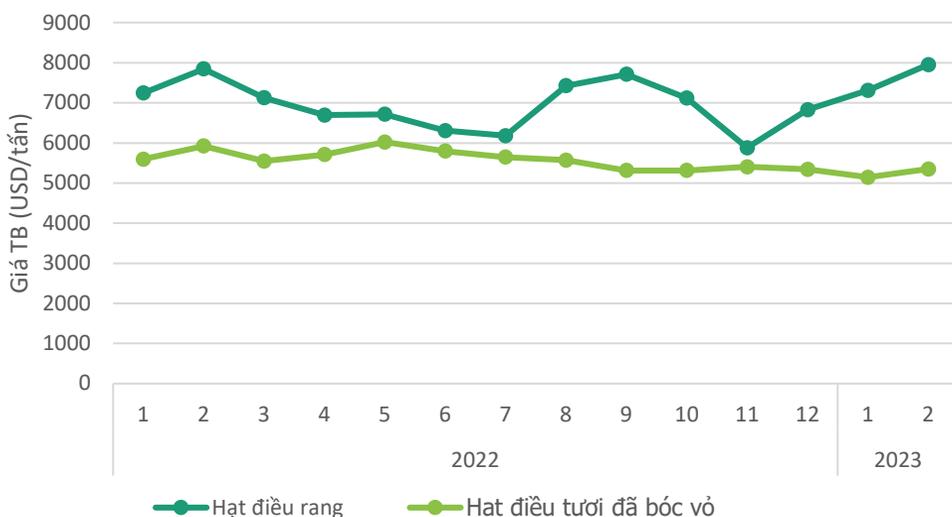
Điều rang

Kim ngạch: **6,393** triệu USD

Tăng **54,21%** so với T1/2023

Tăng **279,45%** so với T2/2022

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **5.348** USD/tấn; **tăng 4,0%** so với tháng trước; và **giảm 9,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

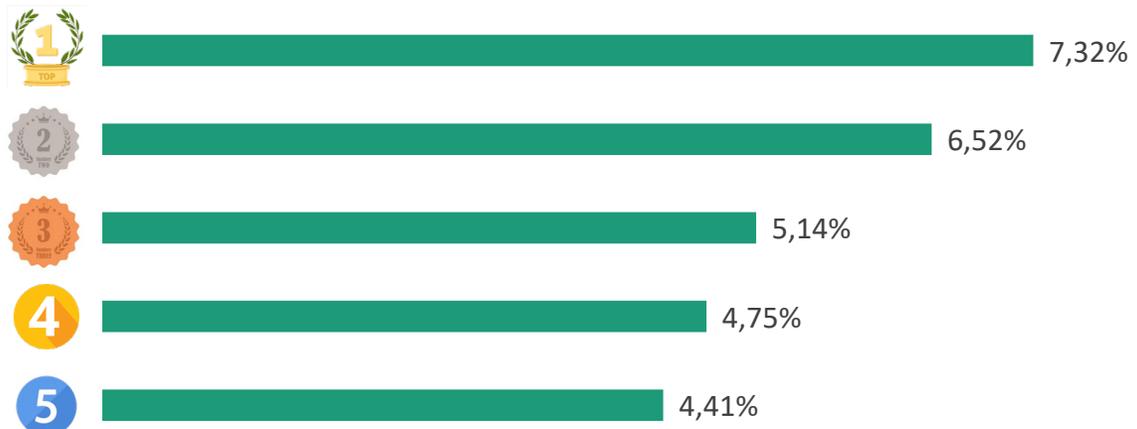
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **7.954** USD/tấn; **tăng 8,8%** so với tháng trước; và **tăng 1,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

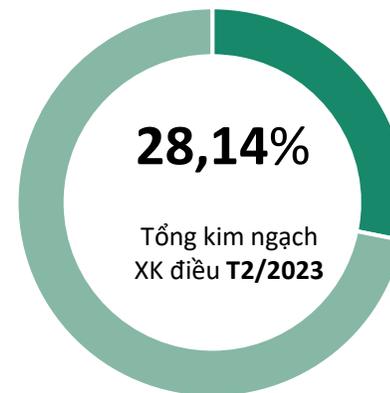


ĐIỀU

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



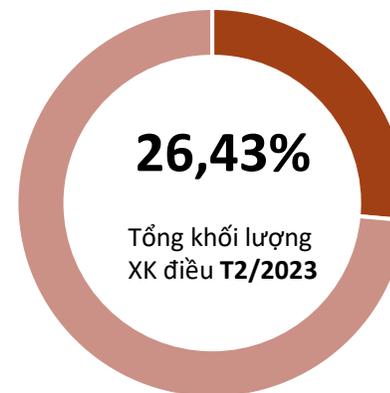
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023





ĐIỀU



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC

Trong 02 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu hạt điều sang nhiều thị trường giảm nhưng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất tăng trưởng tới 3 con số so với cùng kỳ năm 2022.

Theo Cơ quan Hải quan Trung Quốc, 02 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu hạt điều đạt 19,42 triệu USD, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 02 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc giảm nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam, nhưng tăng mạnh nhập khẩu từ các nguồn cung tại châu Phi như: Bờ Biển Ngà, Togo, Tanzania, Benin.

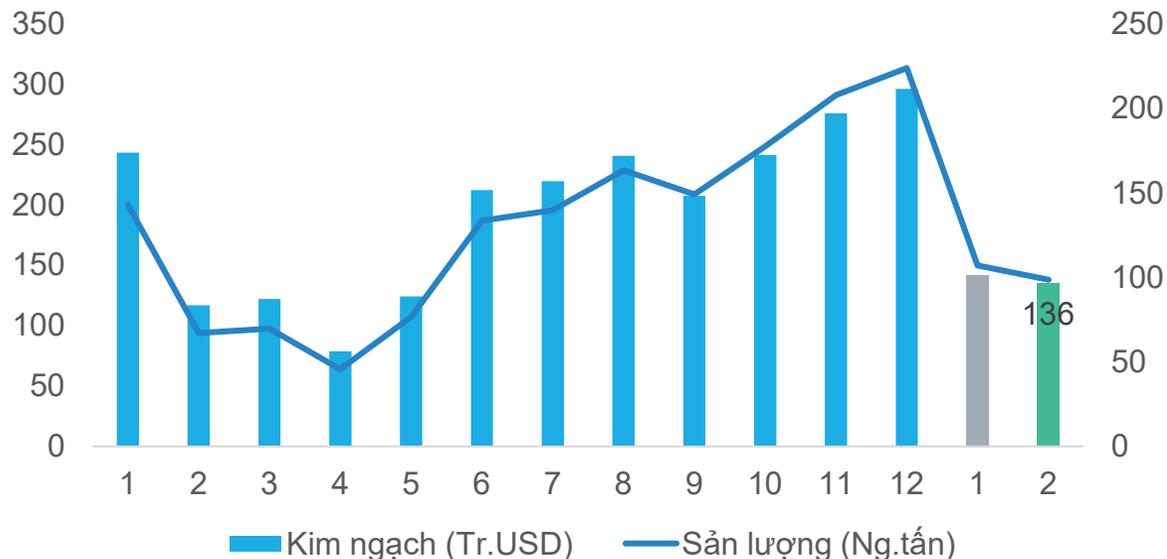


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

136 triệu USD

↘ Giảm **4,5%** so với T01/2023

↗ Tăng **15,7%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **63 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 277,4 tr.USD, đạt **11,6%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

99 nghìn tấn

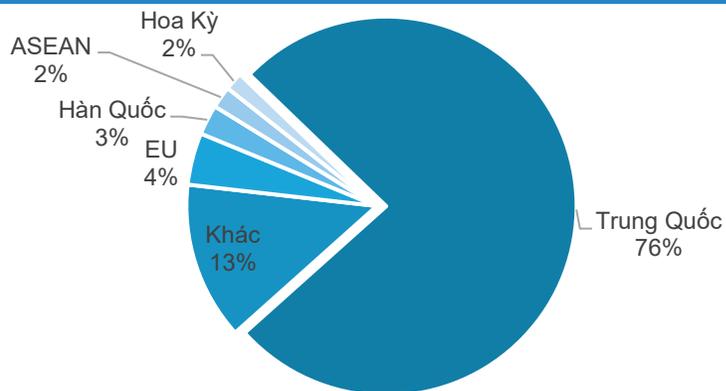
↘ Giảm **7,9%** so với T01/2023

↗ Tăng **47,1%** so với T02/2022

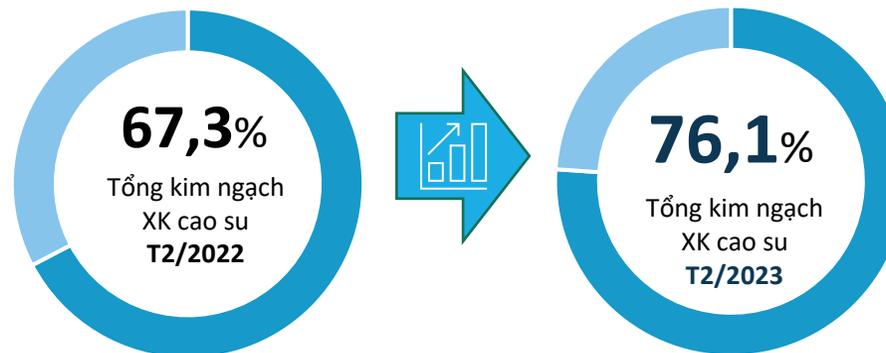
↓ Thấp hơn **34,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 206 nghìn tấn, đạt **12,9%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T2/2023

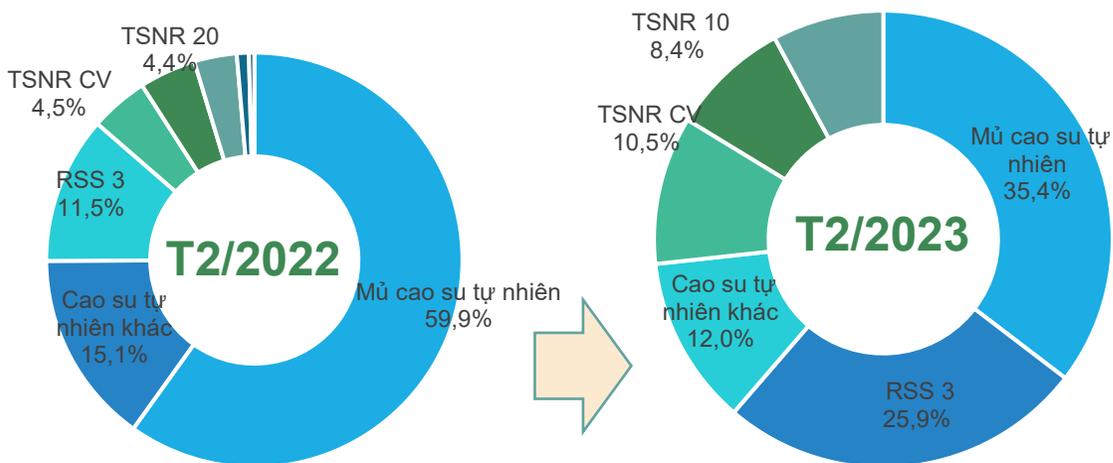


Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc T2/2023

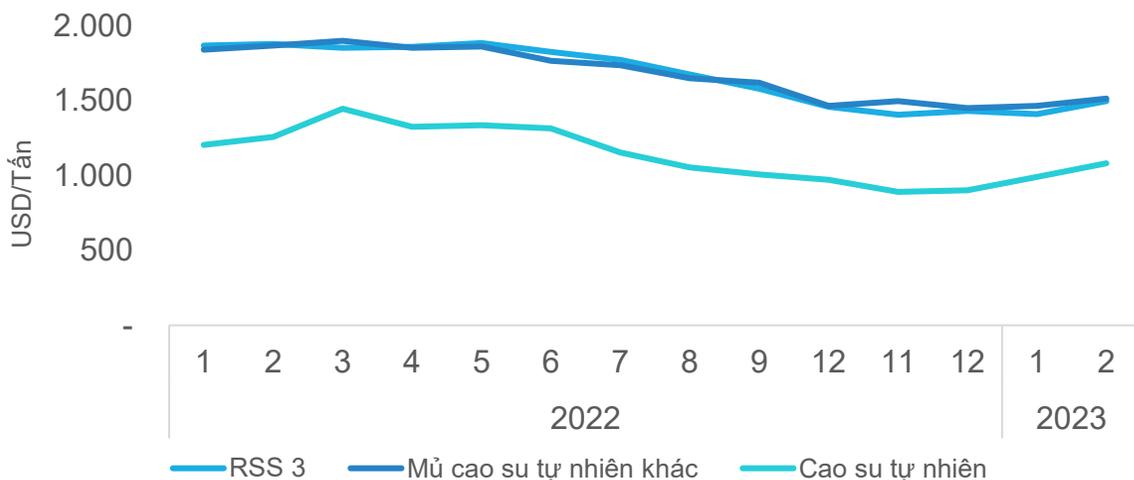


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **11,68** Triệu USD

Giảm **51,3%** so với T1/2023

Giảm **56,3%** so với T2/2022



RSS 3

Kim ngạch: **2,94** Triệu USD

Tăng **147%** so với T1/2023

Tăng **27%** so với T2/2022



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,24** Triệu USD

Tăng **30,1%** so với T2/2022

Giảm **23%** so với T2/2022

Mủ cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **1.082**USD/tấn; **tăng 9,1%** so với tháng trước; và **giảm 14%** so với cùng kỳ năm 2022.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **1.499** USD/tấn; **tăng 6,2%** so với tháng trước; và **giảm 20,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

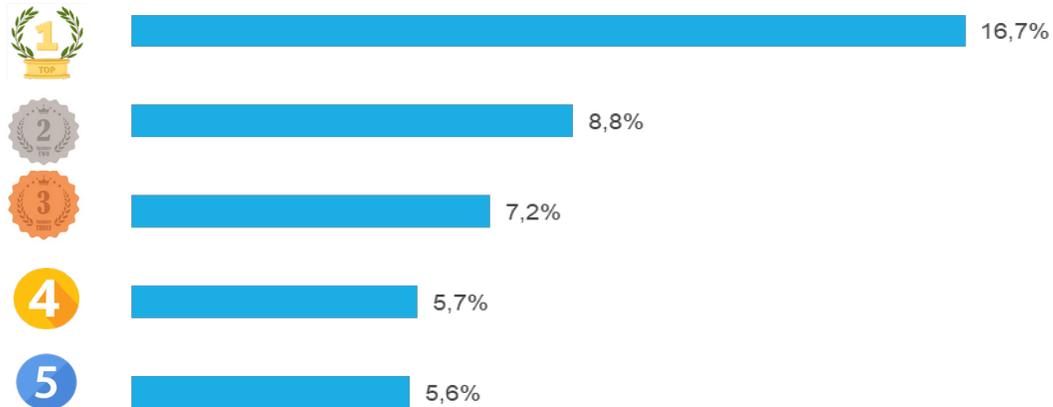
Cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **1.515** USD/tấn; **tăng 3,2%** so với tháng trước; và **giảm 14%** so với cùng kỳ năm 2022.

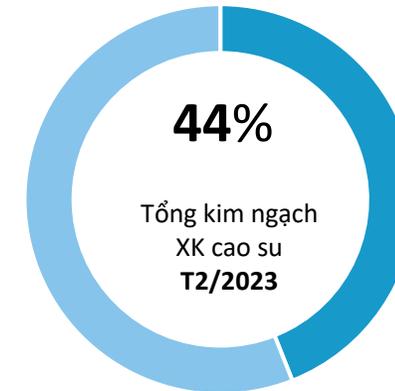


CAO SU

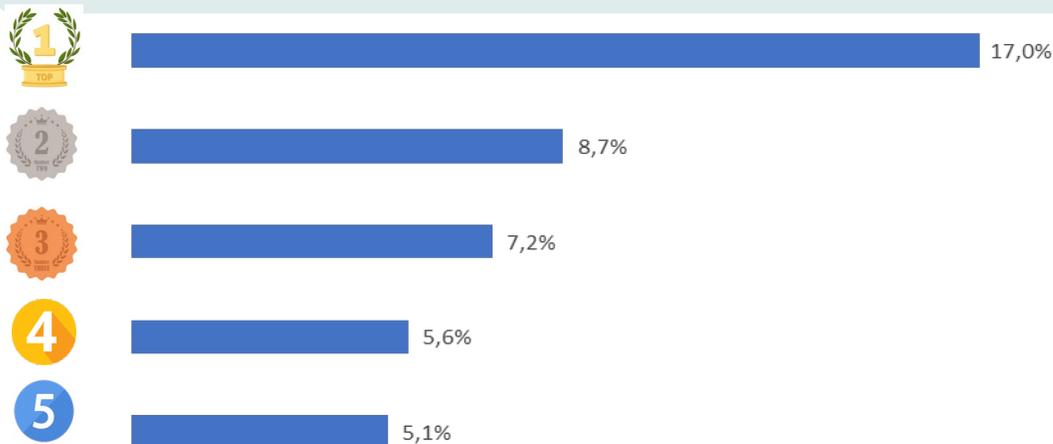
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T2/2023



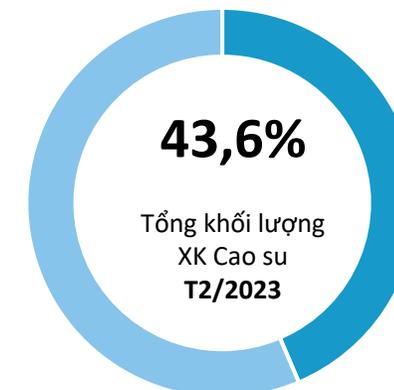
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023





CAO SU



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

Thị trường Trung Quốc gần như không có hoạt động sản xuất cao su tự nhiên trong 3 tháng đầu năm 2023. Do nhiệt độ quá thấp, người trồng cao su tại Trung Quốc ngừng thu hoạch vào giữa tháng 12 hàng năm. Sau mùa nhiệt độ cực thấp sẽ là mùa cao su rụng lá và thay lá.

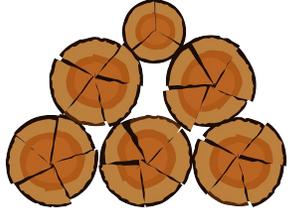
<https://vneconomy.vn/>

Theo China Economic Net, kể từ đầu năm đến nay, các doanh nghiệp sản xuất săm lốp ô tô của Trung Quốc đang dần phần phục hồi kéo theo sự phát triển của ngành phụ gia cao su.

<http://www.ce.cn/>

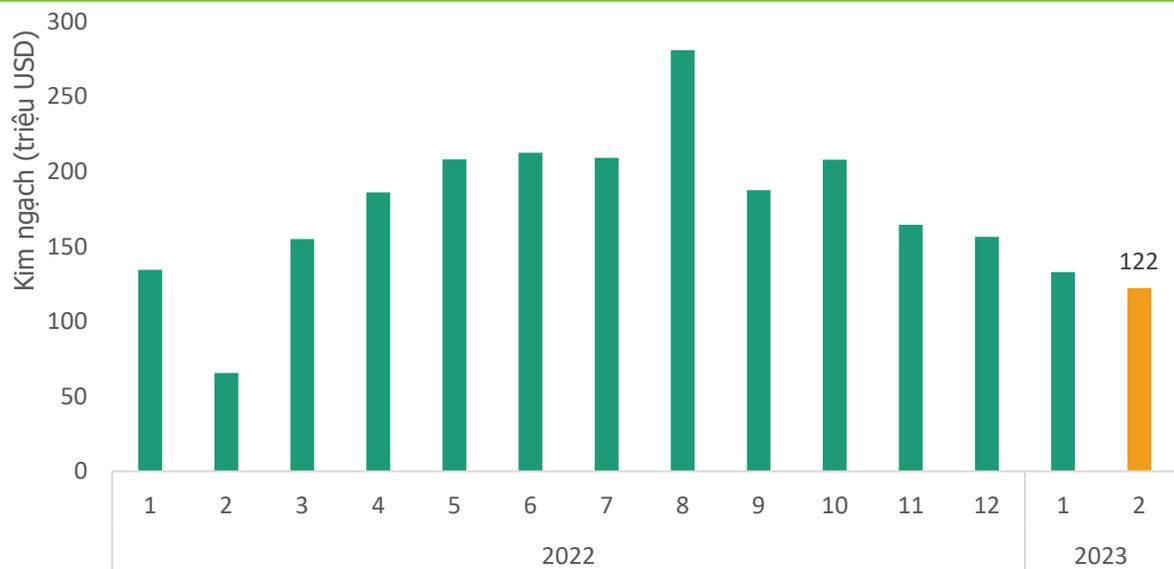
Theo tờ Futures Daily, để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng xanh, giảm phát thải carbon, các tỉnh Hải Nam và Vân Nam (Trung Quốc) đã ban hành các kế hoạch hành động 3 năm (2022-2024) nhằm phát triển cao su thiên nhiên theo hướng xanh, thông qua các chính sách hỗ trợ, tăng cường quản lý canh tác và sản xuất theo quy trình xanh.

<https://www.stcn.com/>



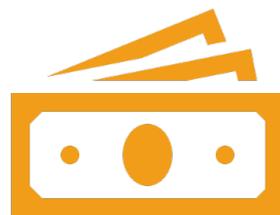
GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH



122

triệu USD

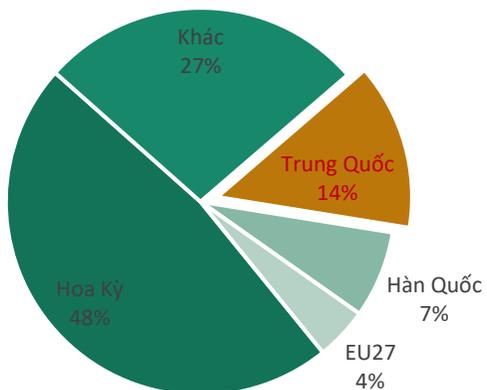
↗ Giảm **8,0%** so với T1/2023

↗ Tăng **86,3%** so với T2/2022

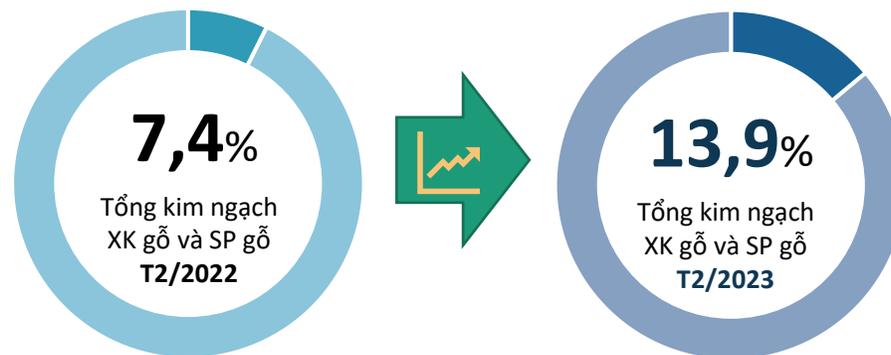
↓ Thấp hơn **58 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 2 tháng đạt 255 tr.USD, đạt **11,8%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Trung Quốc T2/2023



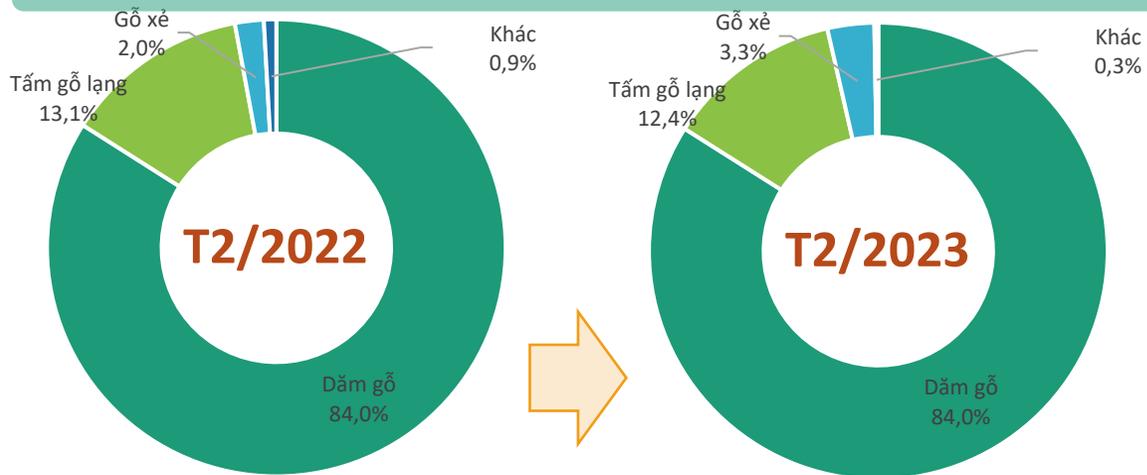
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T2/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Dăm gỗ

Kim ngạch: **102.357.838** USD

Giảm **17%** so với T1/2023

Tăng **89%** so với T2/2022

Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **15.143.146** USD

Tăng **99%** so với T1/2023

Tăng **80%** so với T2/2022

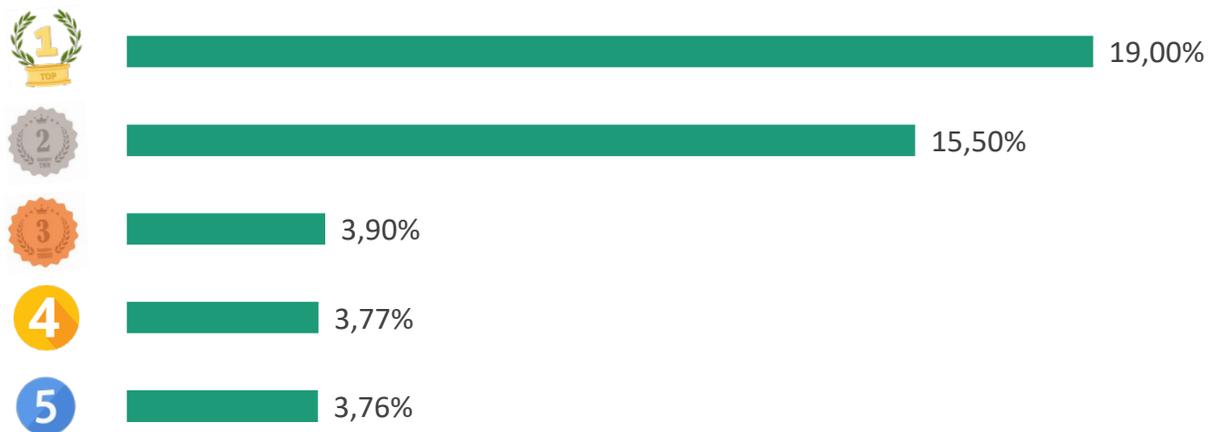
Gỗ xẻ

Kim ngạch: **4.019.567** USD

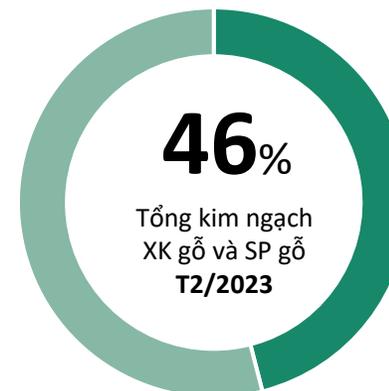
Tăng **253%** so với T1/2023

Tăng **207%** so với T2/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc T2/2023





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Số lượng doanh nghiệp và năng lực sản xuất gỗ dán của Trung Quốc đều giảm mạnh trong năm 2022. Tính đến cuối năm 2022, có hơn 10.800 doanh nghiệp sản xuất gỗ dán (giảm 14% so với 2021) với công suất 208 triệu m³ mỗi năm.

Xuất khẩu gỗ dán của Trung Quốc năm 2022 đạt 10,68 triệu m³ với giá trị 5,63 tỷ USD, giảm 14% về khối lượng và 4% về giá trị so với năm 2021.

Năm 2022, Trung Quốc đã xuất khẩu sàn gỗ tổng hợp tới hơn 200 quốc gia. Trong đó, Phillippin, Anh, Nhật Bản và UAE là các quốc gia nhập khẩu nhiều nhất.

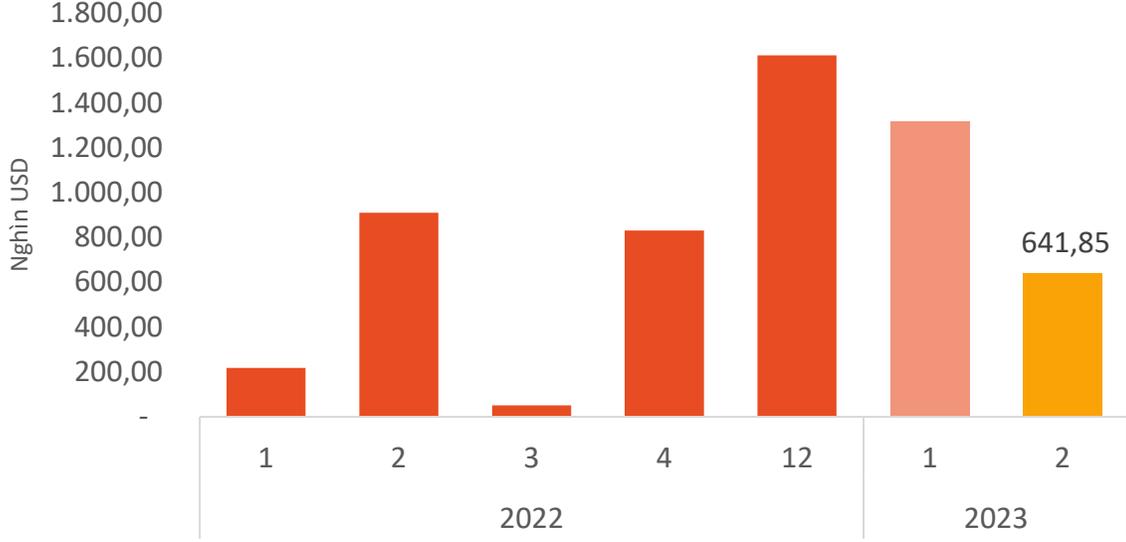


Tin liên quan

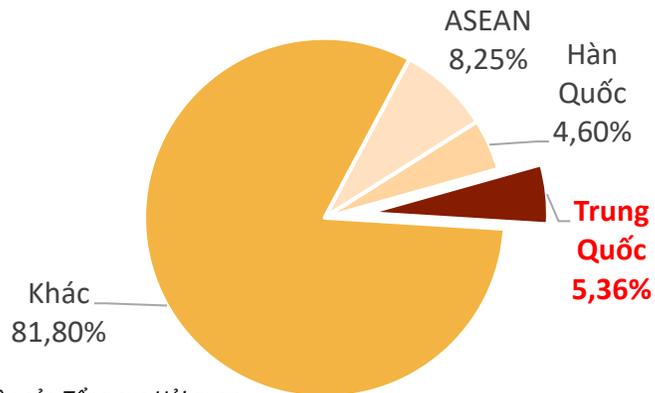


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XUẤT KHẨU)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T2/2023

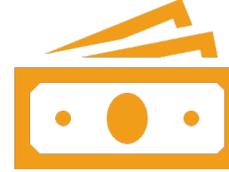


Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

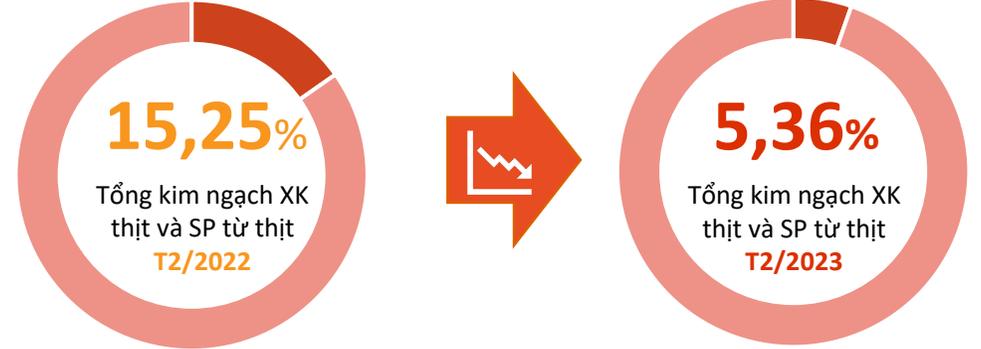


641,8

nghìn USD

- ↘ Giảm **51,3%** so với T1/2023
- ↘ Giảm **29,4%** so với T2/2022
- ↓ Thấp hơn **82,4 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022
- ❖ Lũy kế 2 tháng đạt **1,96 triệu USD**, đạt **54%** kim ngạch 2022

Biến động tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T2/2023

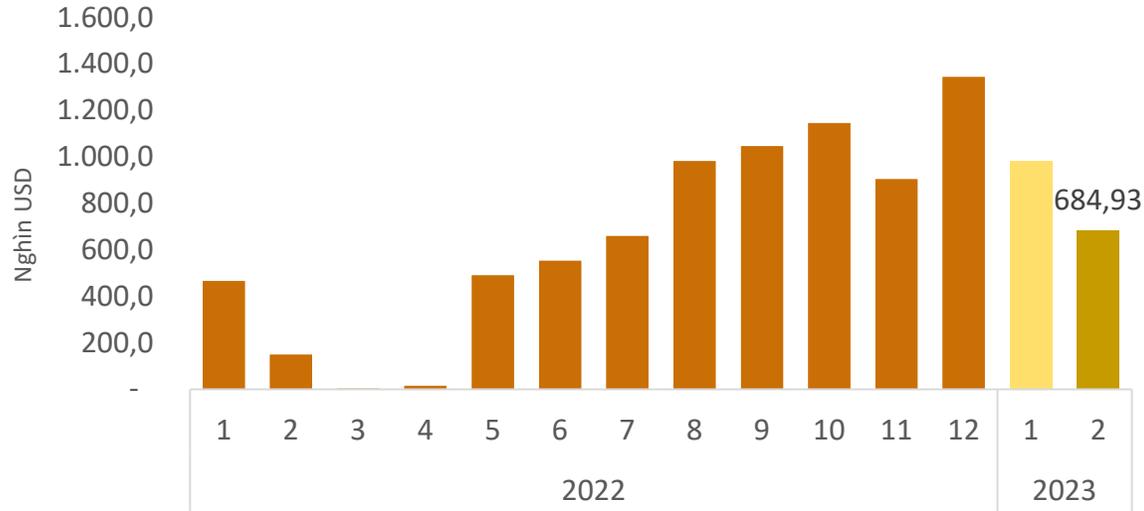


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

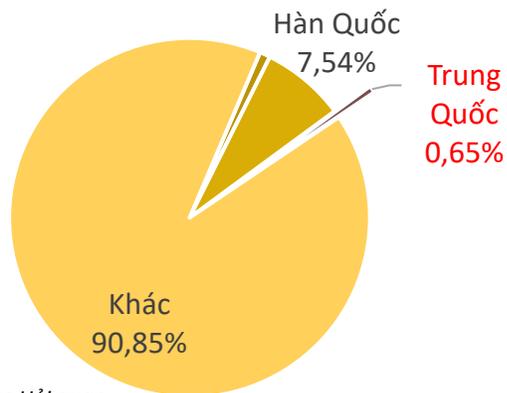


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NHẬP KHẨU)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong T2/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH



684,9
nghìn USD

↘ Giảm **30,4%** so với T1/2023

↗ Tăng **360,9%** so với T2/2022

↑ Cao hơn **317,6 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng đạt **1,67 triệu USD**, đạt **22%** kim ngạch 2022

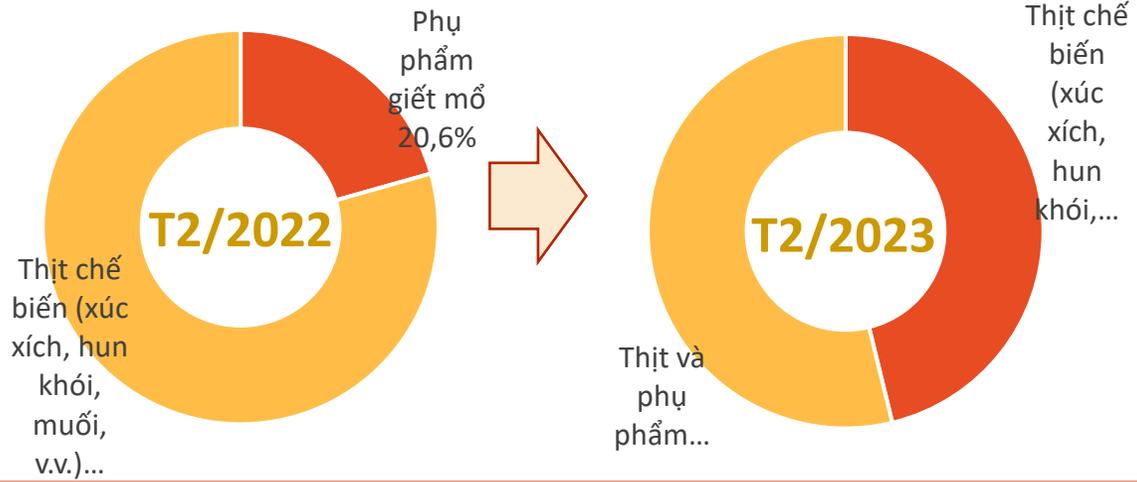
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T2/2023



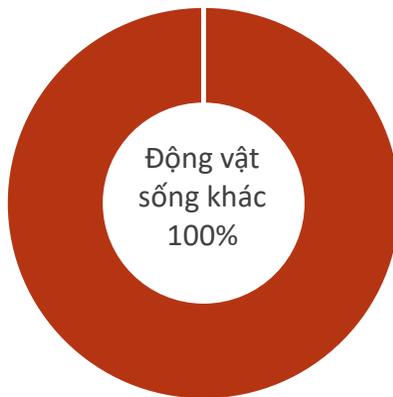


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **345.302** USD

Giảm **68,6%** so với T01/2023



Thịt chế biến

Kim ngạch: **296.543** USD

Tăng **30,9%** so với T1/2023

Giảm **58,9%** so với T2/2022

Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T2/2023



Động vật sống khác

Kim ngạch: **684.933** USD

Giảm **28%** so với T1/2023

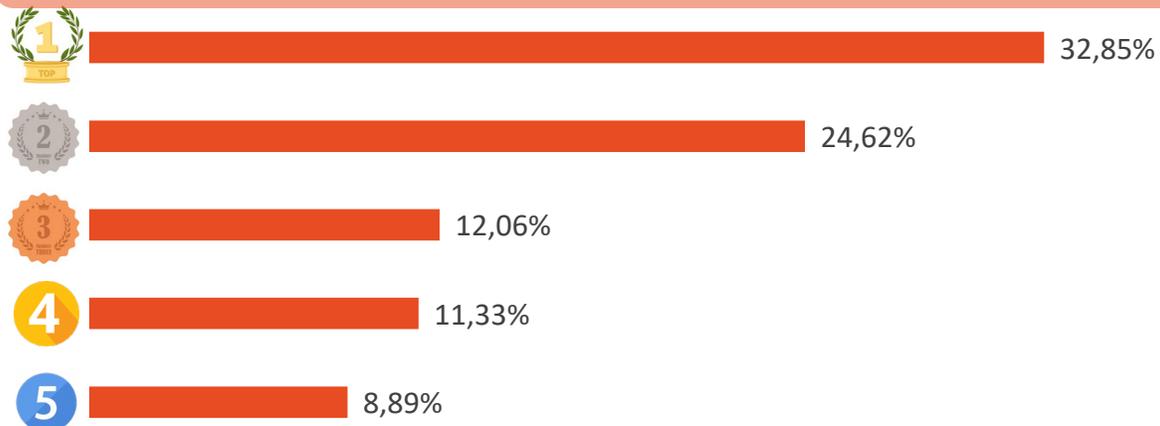
Tăng **360,9%** so với T2/2022



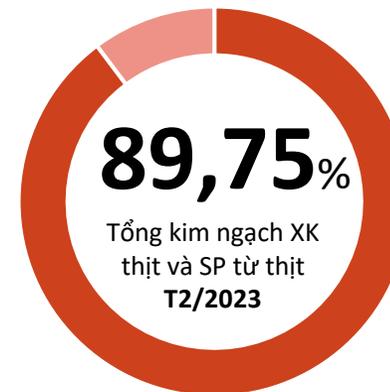


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

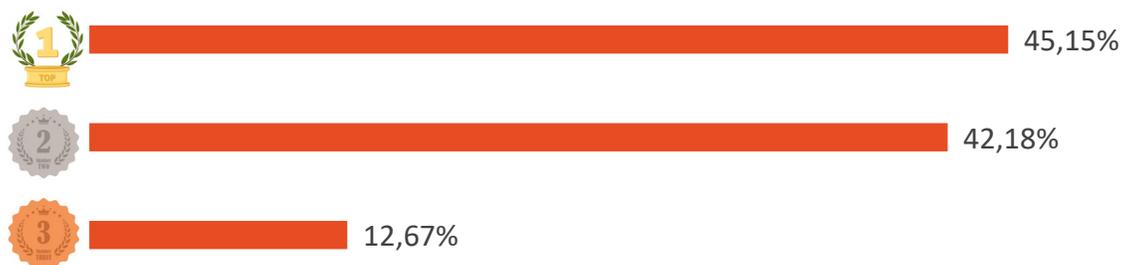
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T2/2023



TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T2/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC

Tại Trung Quốc, giá thịt lợn có xu hướng giảm vào cuối tháng 2/2023. Mức tiêu thụ thịt lợn của Trung Quốc vẫn giảm và quá trình trở lại trạng thái bình thường có thể mất tới 6 tháng. Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC) đã đưa ra cảnh báo sớm về giá thịt lợn trong nước khi tỷ lệ giá giữa thịt lợn và lương thực trên toàn quốc là 4,96 : 1, cán mốc báo động cấp cao nhất về tình trạng giảm giá quá mức mà nước này để ra.

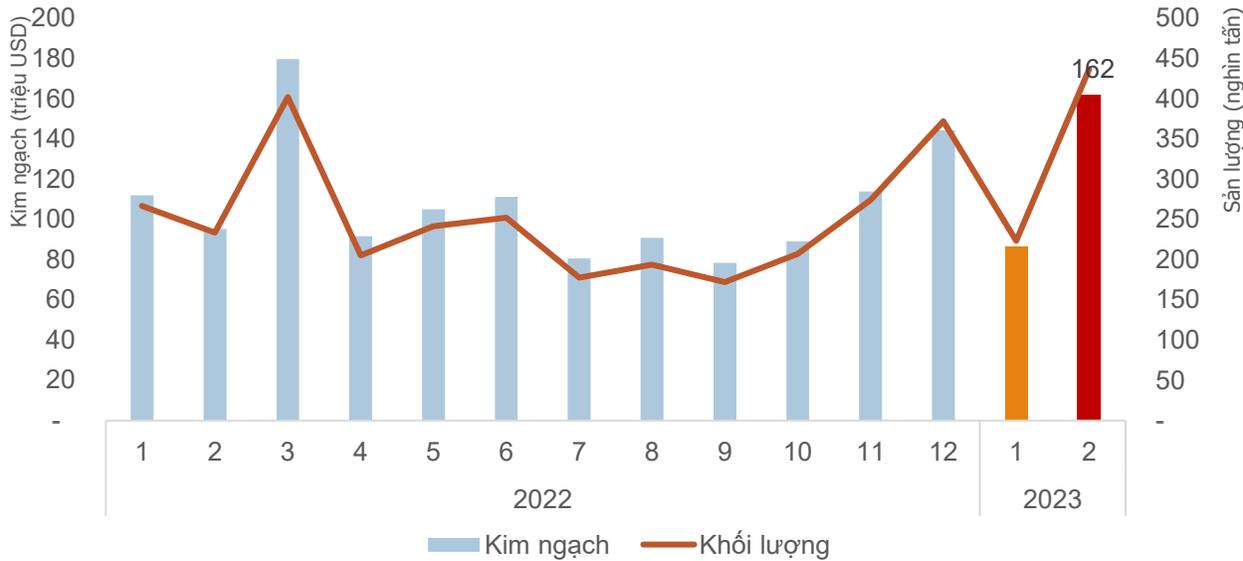
NDRC thông báo nước này sẽ bổ sung dự trữ 20.000 tấn thịt lợn đông lạnh do chỉ số giám sát giá loại thực phẩm chủ lực này đã giảm xuống dưới mức cảnh báo. Theo kế hoạch bình ổn thị trường thịt lợn, Trung Quốc áp dụng hệ thống cảnh báo sớm gồm 3 cấp độ về diễn biến của giá thịt lợn.

Trong năm 2023, nhập khẩu thịt bò của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng, nhưng tốc độ vận chuyển sẽ chậm lại do các nhà nhập khẩu có sản phẩm được bảo quản lạnh cần đưa vào thị trường trước khi họ đầu tư mua thêm. Trong khi, nhập khẩu thịt gà của Trung Quốc được điều chỉnh thấp hơn mức trước đại dịch. Giá thịt lợn giảm, dự kiến sẽ làm giảm nhu cầu của người tiêu dùng đối với thịt gà. Tuy nhiên, thịt gà nhập khẩu chỉ chiếm khoảng 4% lượng tiêu thụ.



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

162 triệu USD

↗ Tăng **86,4%** so với T01/2023

↗ Tăng **69,9%** so với T02/2022

↑ Cao hơn **54,2 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **248,1 tr.USD**, đạt **19,3%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

436.901 tấn

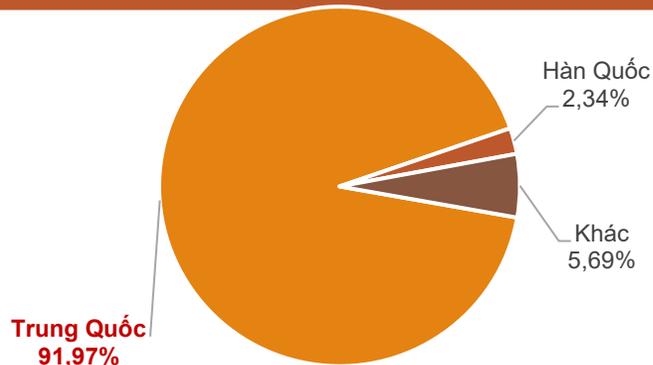
↗ Tăng **95,4%** so với T01/2023

↗ Tăng **86,9%** so với T02/2022

↑ Cao hơn **186.826 tấn** so với bình quân năm 2022

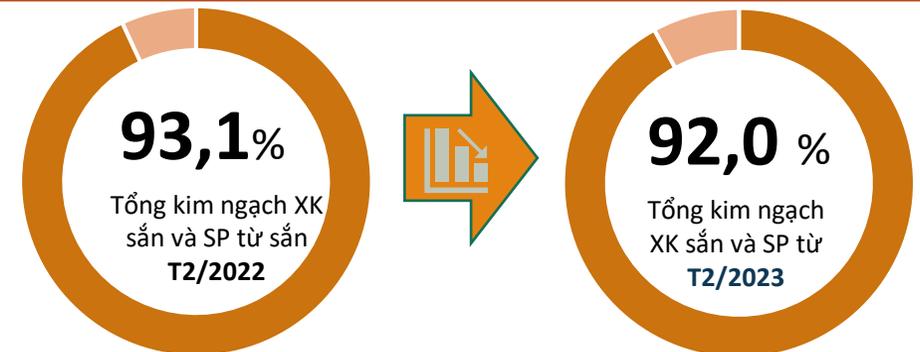
❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **659.840 tấn**, đạt **22,1%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

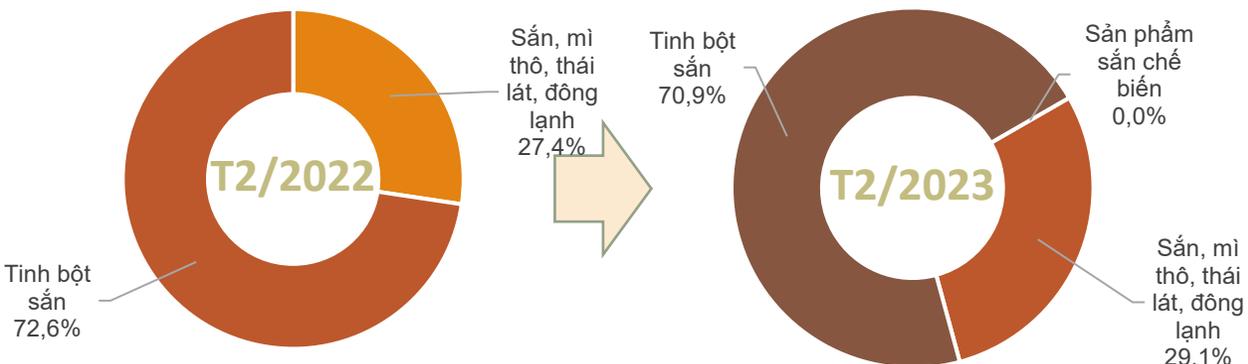
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS VN sang thị trường Trung Quốc T2/2023



SẢN VÀ SP TỪ SẢN



Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Sản thô, thái lát, đông lạnh

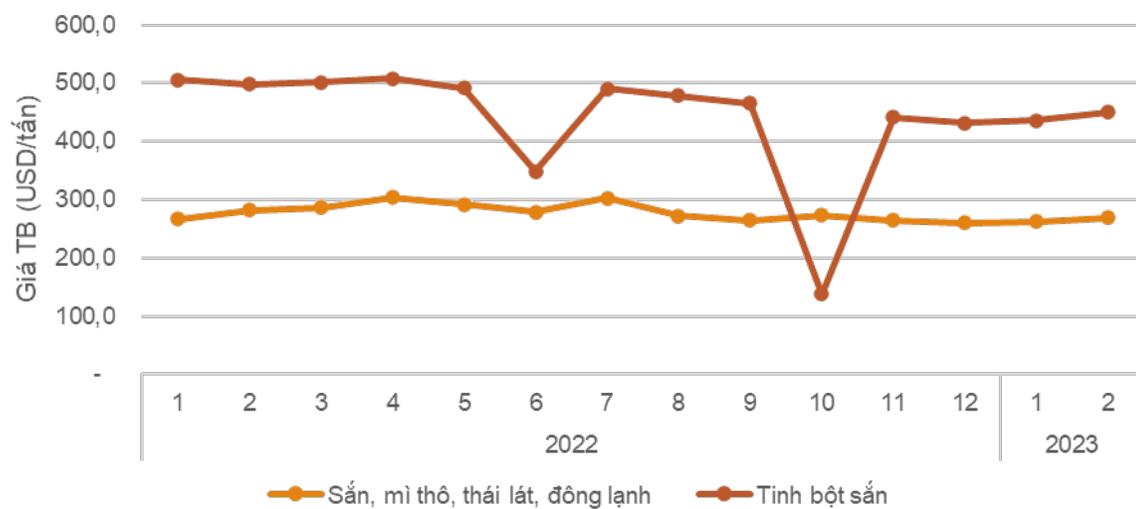
Kim ngạch: **43,7** triệu USD
 Tăng **255,9%** so với T01/2023
 Tăng **144,8%** so với T02/2022



Tinh bột sản

Kim ngạch: **99,1** triệu USD
 Tăng **49,3%** so với T01/2023
 Tăng **52,3%** so với T02/2022

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **449,4** USD/tấn; tăng **3,2%** so với tháng trước; và giảm **9,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

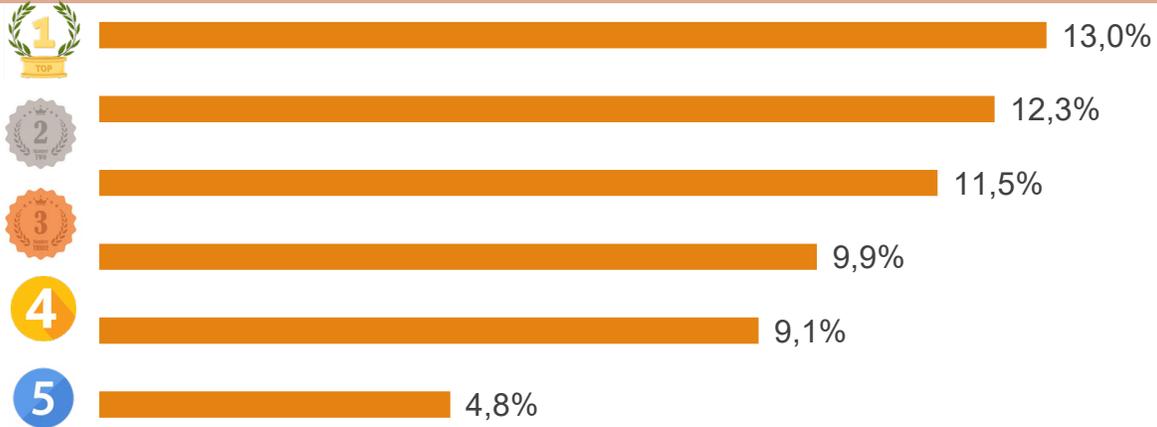
Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **269,1** USD/tấn; tăng **2,5%** so với tháng trước; và giảm **4,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

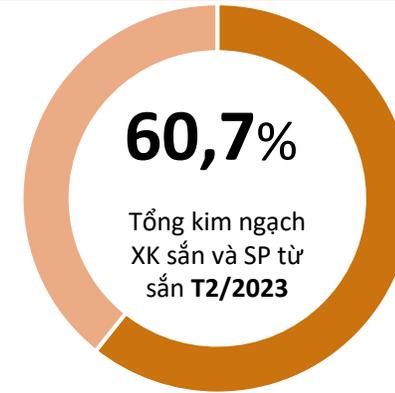
SẢN VÀ SP TỪ SẢN



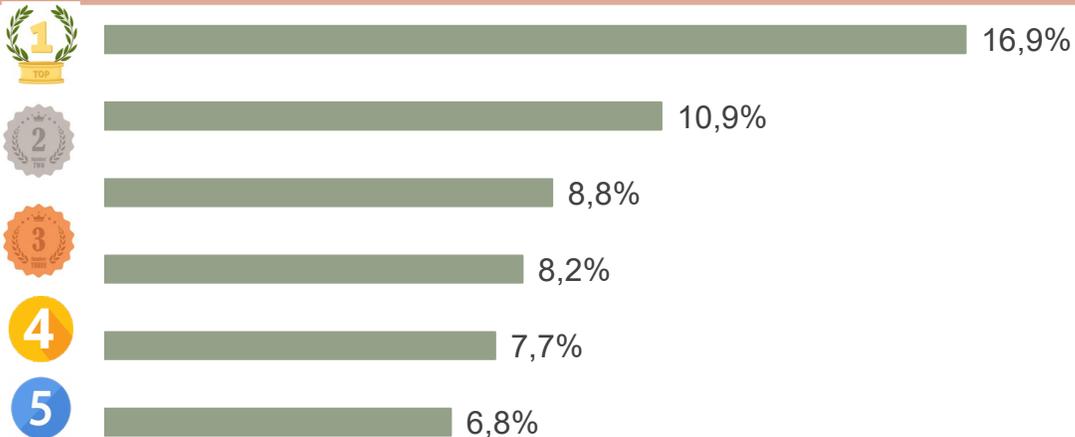
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T2/2023



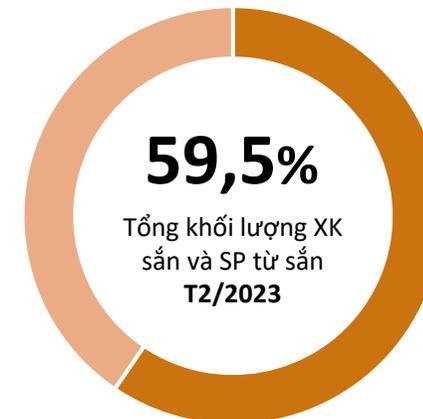
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T2/2023



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T2/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T2/2023



SẮN VÀ SP TỪ SẮN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẮN VÀ SP TỪ SẮN TRUNG QUỐC



Trong 2 tháng đầu năm 2023, nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc đạt 660.800 tấn, trị giá 299 triệu USD, giảm 6,98% về khối lượng và 19,19% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Thị trường nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc chủ yếu từ Thái Lan và Việt Nam, với khối lượng lần lượt chiếm 45,62% và 43,19% tổng lượng tinh bột sắn nhập khẩu của Trung Quốc.

Hiệp hội Sắn Trung Quốc (03/2023)

Viện nghiên cứu cây trồng cận nhiệt đới của Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc đã hợp tác với Công ty TNHH Công nghiệp lúa gạo sinh thái toàn cầu (Campuchia) để điều tra các giống sắn và điều kiện trồng trọt ở Campuchia nhằm hỗ trợ tăng cường sản xuất và xuất khẩu sắn tại nước này.

Hiệp hội Sắn Trung Quốc (03/2023)



TIN LIÊN QUAN

Hiện tại có khoảng 22 doanh nghiệp Việt Nam đang được cấp phép xuất gạo chính ngạch vào Trung Quốc nhưng mỗi năm chỉ được xuất khẩu với hạn mức nhất định. Hải quan Trung Quốc hiện có thể truy xuất rõ ràng sản lượng, hạn mức của từng doanh nghiệp được cấp phép nên các đơn vị xuất khẩu không có cơ hội để gian dối trong hoạt động này. Các doanh nghiệp Việt Nam cũng cần thường xuyên cập nhật thông tin thị trường Trung Quốc để quan sát biến động thường xuất hiện từ phía Trung Quốc, giảm thiểu trường hợp khi đưa hàng lên cửa khẩu lại phải quay đầu sẽ rất tốn kém.

Lúa gạo



Dự báo Trung Quốc sẽ trở thành thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam sau khi quốc gia này mở cửa bình thường trở lại. Tuy nhiên, doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường này tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh rất lớn vì các nhà xuất khẩu và các thương gia nhiều nước cũng tập trung vào thị trường này sau mở cửa. Doanh nghiệp thủy sản có điều chỉnh hợp lý các sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc để phù hợp với nhu cầu mới và tạo lợi thế cạnh tranh như: ngoài sản phẩm đông lạnh, doanh nghiệp nên tận dụng lợi thế về vị trí địa lý gần để tăng xuất khẩu tôm, hải sản tươi/sống cho phân khúc nhà hàng, khách sạn, du lịch.

Thủy sản



Bất chấp những thách thức của làn sóng lây nhiễm Covid-19 hiện nay ở Trung Quốc, nhập khẩu thịt lợn của nước này vẫn tăng trong Quý I và Quý II năm 2023 và dự báo cao hơn so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, nhập khẩu thịt gà được dự báo thấp hơn một chút. Trong khi đó, nhập khẩu thịt bò của Trung Quốc năm 2023 dự kiến sẽ tăng, nhưng tốc độ vận chuyển sẽ chậm lại do các nhà nhập khẩu có sản phẩm được bảo quản lạnh cần đưa vào thị trường trước khi họ đầu tư mua thêm.

Thịt và SP từ thịt



Trung Quốc mở cửa trở lại nền kinh tế cũng đồng thời đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp nội thất gỗ trong năm 2023. Hiện Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam tại thị trường Mỹ. Hai quốc gia đang có thị phần tại Mỹ ngang nhau, ở mức 31%. Từ đó, các công ty Gỗ và sản phẩm gỗ có tỷ trọng xuất khẩu sang Mỹ sẽ gặp khó khăn trong nửa sau 2023. Bên cạnh đó, xuất khẩu ván bóc sang thị trường Trung Quốc cũng đã có dấu hiệu hồi phục.

Gỗ và SP gỗ



Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), đại dịch Covid-19 cho thấy chuỗi cung ứng thực phẩm tươi dễ hư hỏng, chỉ phù hợp tiêu dùng nội địa, trong khi thực phẩm chế biến bảo quản được lâu nên đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người tiêu dùng quốc tế. Thị trường trái cây và rau quả chế biến thế giới dự báo đạt khoảng 392 tỷ USD vào năm 2025. Do đó, Cục Xuất nhập khẩu khuyến nghị doanh nghiệp cần tập trung vào phân khúc sản phẩm chế biến, bởi đây là xu hướng của thị trường trong thời gian tới, kể cả ở thị trường Trung Quốc.

Rau quả



Biến động mạnh về giá do thị trường cao su đã bị ảnh hưởng bởi thông tin Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế thận trọng. Thị trường ô tô đang bị ảnh hưởng giữa giữa bối cảnh thắt chặt tiền tệ toàn cầu và lo ngại sự lây lan của các ngân hàng trên thế giới.

Cao su



Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương) dự báo, nhu cầu mua sản phẩm và tinh bột sản phẩm từ Trung Quốc vẫn cao do thị trường này tăng cường dự trữ lương thực, ngũ cốc cho tiêu dùng. Hơn nữa, các ngành công nghiệp năng lượng và thức ăn chăn nuôi cũng chuyển sang nhập khẩu các sản phẩm từ sản phẩm để thay thế, dẫn đến tăng nhu cầu đối với sản phẩm. Chính vì vậy, đây là cơ hội để các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm và tinh bột sản phẩm sang thị trường Trung Quốc.

Sản phẩm và sản phẩm từ sản phẩm



Ipsard

AGRO@INFO

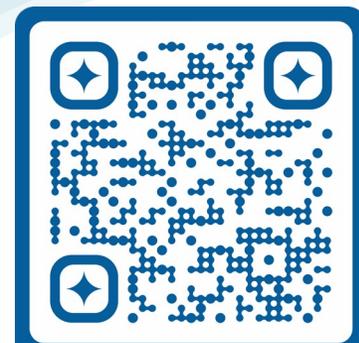
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo